

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

LÊ THANH TÙNG

**CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự

Mã số: 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS HỒ SỸ SƠN**

HÀ NỘI, 2018

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC	7
1.1. Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục	7
1.2. Cơ sở, nội dung và các lĩnh vực của chính sách hình sự đối với các tội phạm tình dục.....	14
Chương 2: THỰC TIỄN CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....	34
2.1. Thực tiễn chính sách hình sự về vấn đề tội phạm tình dục ở Việt Nam....	34
2.2. Thực tiễn chính sách hình sự trong áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về tình dục	42
Chương 3: HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC Ở VIỆT NAM.....	65
3.1. Nhu cầu hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục.	65
3.2. Định hướng hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục	67
3.3. Những kiến nghị về hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục.....	69
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	76

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Bảng 3.1: Các vụ án đã thụ lý và giải quyết trong cả nước.....	43
từ 9/2012 đến 9/2017	43
Bảng 3.2: Số liệu xét xử sơ thẩm các tội phạm tình dục tại Việt Nam theo năm từ 9/2012- 9/2017.....	44
Bảng 3.3: Số liệu vụ án có kháng cáo/kháng nghị về các tội về tình dục tại Việt Nam theo năm từ 9/2012- 9/2017	44
Bảng 3.1: Cơ cấu về loại và mức hình phạt được áp dụng đối với các tội xâm hại tình dục.....	52

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS:	Bộ luật hình sự
TAND:	Tòa án nhân dân
TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
TNHS:	Trách nhiệm hình sự

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu nêu trong Luận văn là trung thực và tôi xin chịu trách nhiệm về tất cả những số liệu, kết quả nghiên cứu đó. Luận văn này chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

LÊ THANH TÙNG

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xã hội Việt Nam ngày càng phát triển nhưng đi kèm theo đó là tỉ lệ vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội tội phạm cũng gia tăng. Gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và đời sống xã hội của người dân. Nhất là tình hình tội phạm về tình dục ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp; thành phần đối tượng phạm tội ngày càng đa dạng hơn; tính chất hành vi phạm tội, phương thức thủ đoạn và hậu quả gây ra ngày càng nghiêm trọng, nguy hiểm hơn. Điều đáng nói là các vụ án xâm hại tình dục trẻ em khiến dư luận hoang mang. Tội phạm xâm hại tình dục diễn ra thường xuyên và rất phổ biến không chỉ ở thành thị mà còn ở cả nông thôn. Do vậy cần có pháp luật phù hợp với loại tội phạm này nhằm kiểm chế, giảm thiểu và dần loại bỏ tội phạm nguy hiểm này ra khỏi đời sống xã hội. Trên tinh thần đó Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương, đường lối và chính sách hình sự phù hợp với điều kiện xã hội và tình hình tội phạm trong đó có tội phạm về tình dục. Bộ luật hình sự năm 2015 đã thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách hình sự đó vào các quy định của bộ luật. Điều quan trọng là phải nhận thức đúng đắn chính sách hình sự đó, đánh giá sự thể hiện của nó trong xây dựng pháp luật hình sự, trong áp dụng pháp luật hình sự... Để có những đề xuất tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự trong điều kiện hiện nay.

Với mong muốn nghiên cứu sâu về chính sách hình sự về sự thể hiện của nó trong các quy định pháp luật hình sự, các chế tài áp dụng đối với loại tội phạm tình dục và trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện chính sách hình sự phù hợp với loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay.

Vì thế cho nên tác giả đã chọn đề tài: “***Chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục ở Việt Nam hiện nay***”. Làm luận văn tốt nghiệp cho mình, góp phần cho công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm này trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Chính sách hình sự đối với tội phạm nói chung và tội phạm tình dục ở Việt Nam nói riêng là vấn đề ít được quan tâm nghiên cứu trong khoa học pháp luật hình sự nước ta. Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu được công bố. Trong số những công trình đó có thể kể đến:

“Tội phạm học; Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự Việt Nam”, Nxb Chính trị quốc gia, 1994;

- Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội; Võ Khánh Vinh (chủ biên)

- “Bình luận khoa học Bộ Luật hình sự”, Hà Nội 1987(tái bản năm 1992,1997), Viện khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, Nxb Chính trị quốc gia;

- “Giáo trình luật hình sự Việt Nam”, Hà Nội 2000, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân;

- “Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 (Phần các tội phạm)” Hà Nội 2001, TS Phùng Thế Vắc, TS. Trần Văn Luyện, LS.ThS. Phạm Thanh Bình. TS Nguyễn Đức Mai, Th.S Nguyễn Sĩ Đại, Th.S Nguyễn Mai Bộ, Nxb Công an nhân dân;

- “Bình luận khoa học Bộ luật hình sự, Phần các tội phạm, tập I (Bình luận chuyên sâu)”, TP HCM 2002, Th.S Đinh Văn Quế, Nxb thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bài viết về định tội danh, áp dụng hình phạt đối với các tội xâm hại tình dục được đăng tải trên các Tạp chí: Nhà nước và Pháp luật, Luật học, Cảnh

sát nhân dân, Công an nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Dân chủ và Pháp luật trong những năm gần đây.

- Các bài viết về chính sách đăng tải trên tạp chí nhân lực khoa học xã hội do GS.TS Võ Khánh Vinh làm chủ biên.

Các công trình đã nêu không thể thiếu được cho việc thực hiện đề tài Luận văn. Bởi vì trong đó không chỉ chứa đựng lý luận về định tội danh, quyết định hình phạt các vấn đề cơ bản đề tài Luận văn phải giải quyết mà còn có những chỉ dẫn cho việc xác định phương pháp luận nghiên cứu đề tài từ tồn quan cho đến chi tiết.

Ở cấp độ luận văn thạc sĩ có đề tài nghiên cứu trực tiếp gồm:

- “Các tội phạm tình dục trong luật hình sự Việt Nam” của tác giả Trịnh Văn Toàn năm 2015.

- “Tội hiếp dâm- So sánh giữa Bộ luật hình sự Việt Nam và Bộ luật hình sự một số nước” của tác giả Bùi Thị Quyên, Hà Nội, năm 2013.

Như vậy, các công trình nghiên cứu mới chỉ đề cập phần nào đến chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục. Khi phân tích đến các tội phạm cụ thể hóa ở phần nghiên cứu nói chung cho đến nay chưa có công trình nào đề cập nghiên cứu tổng hợp chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục.

Trên cơ sở tiếp thu kết quả nghiên cứu của các công trình đã được công bố cho thấy chưa có một luận văn nào đi sâu nghiên cứu tổng thể, chuyên sâu ở mức độ luận văn thạc sĩ Luật học về những chính sách hình sự áp dụng đối với loại tội phạm tình dục ở Việt Nam để từ đó đưa ra các đề xuất sửa đổi Bộ luật Hình sự cũng như hoàn thiện các biện pháp phòng ngừa loại tội phạm này ở Việt Nam. Việc nghiên cứu đề tài trên là hợp lý và cần thiết, vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Những vấn đề lý luận về chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục, sự thể hiện của chính sách hình sự đó trong các quy định của pháp luật hình sự và thực tiễn thực hiện chính sách hình sự đối với các tội phạm nói trên, luận văn đề xuất hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về chính sách hình sự đối với các tội phạm tội phạm tình dục ở nước ta hiện nay.
- Nghiên cứu sự thể hiện của chính sách hình sự trong các quy định về tội phạm tình dục ở nước ta.
- Nghiên cứu thực tiễn thực hiện chính sách hình sự trong xét xử các tội phạm về tình dục ở nước ta.
- Đề xuất hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Lý luận về chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục; các quy định của chính sách pháp luật hình sự và thực tiễn áp dụng trong hoạt động xét xử các tội phạm về tình dục ở Việt Nam hiện nay.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu dưới góc độ chuyên ngành luật hình sự và tố tụng hình sự. Luận văn chỉ đề cập nghiên cứu những vấn đề lý luận về chính sách pháp luật hình sự các tội phạm về tình dục; nghiên cứu thực tiễn của chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục trong hai lĩnh vực là xây dựng pháp luật hình

sự (quy định tội phạm và hình phạt) và thực tiễn thực hiện chính sách hình sự đó trong hoạt động xét xử sơ thẩm của Tòa án.

Các số liệu, vụ án thực tế được thu thập từ hoạt động xét xử sơ thẩm hình sự ở nước ta trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017..

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác- Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội nói chung và chính sách hình sự nói riêng. Các văn kiện đại hội của Đảng và văn bản pháp luật của Nhà nước về quan điểm đấu tranh phong, chống tội phạm trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam về chính sách hình sự, vấn đề cải cách tư pháp theo Nghị quyết Đại hội Đảng khóa VIII, IX, X,XI và Nghị quyết số 08 – NQ/TW ngày 02/10/2002; Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 26/5/2005 về chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020 của Bộ chính trị.

Phương pháp nghiên cứu: Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin. Một số phương pháp cụ thể như: Phương pháp thống kê, phân tích và tổng hợp số liệu, phương pháp so sánh pháp luật để đối chiếu với các quy định của pháp luật với nhau nhằm tìm ra những điểm mới trong quá trình nghiên cứu.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Thông qua việc làm sâu sắc thêm những vấn đề lý luận về chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục, thực trạng về chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục, thực trạng thể hiện chính sách đó trong các quy định của pháp luật hình sự thực tiễn thực hiện nó trong hoạt động xét xử sơ thẩm các tội phạm về tình dục, luận văn góp phần nhận thức thông nhất về chính sách hình sự

đối với các tội nói trên ở nước ta hiện nay. Nâng cáo ý thức pháp luật hình sự, nhất là ý thức pháp luật của những người hoạch định chính sách hình sự, xây dựng pháp luật hình sự và áp dụng pháp luật hình sự.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện các quy định về tội phạm về tình dục, tăng cường chất lượng xét xử các tội phạm về tình dục, tăng cường chất lượng xét xử các tội phạm về tình dục. Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy và học tập tại các cơ sở đào tạo luật ở nước ta hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục.

Chương 2: Thực tiễn chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục ở Việt Nam.

Chương 3: Hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục ở Việt Nam hiện nay.

Chương 1

NHỮNG VẤN VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC

1.1. Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục

1.1.1. Khái niệm chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục

Chính sách hình sự nói chung và chính sách hình sự đối với tội phạm về tình dục nói riêng là một bộ phận của chính sách pháp luật và chính sách pháp luật lại là một bộ phận của chính sách xã hội. Do vậy để nhận thức được chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục trước hết cần nhận thức thế nào là chính sách xã hội, chính sách pháp luật và chính sách hình sự.

- Chính sách xã hội là một hệ thống những quan điểm, chủ trương, phương hướng, biện pháp của nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội khác được thể chế hoá để giải quyết những vấn đề xã hội mà trước hết là những vấn đề xã hội gay gắt nhằm bảo đảm sự an toàn và phát triển xã hội. Chính sách xã hội là chính sách đối với con người, tìm cách tác động vào các hệ thống quan hệ xã hội (quan hệ các giai cấp, các tầng lớp xã hội, quan hệ các nhóm xã hội khác nhau) tác động vào hoàn cảnh sống của con người và của các nhóm xã hội, (bao gồm điều kiện lao động và điều kiện sinh hoạt) nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội, bảo đảm và thiết lập được công bằng xã hội trong điều kiện xã hội nhất định. Theo GS.TS Võ Khánh Vinh: "*Chính sách xã hội là công cụ đặc biệt quan trọng để điều chỉnh, giải quyết các vấn đề xã hội, đảm bảo công bằng, bình đẳng, tiến bộ xã hội và thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế bền vững*" [36,tr.03]

- Chính sách xã hội gồm nhiều bộ phận chính sách hợp thành trong đó có chính sách pháp luật vốn được hiểu là *“Những tư tưởng định hướng, những mong muốn chính trị được thể chế hóa thành quy tắc xử sự mang tính pháp lý. Những cái đích mà Nhà nước hướng tới thành những quy tắc xử sự có tính ràng buộc chung hay tính buộc phải thực hiện và đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước”* [38,tr 6]. Chính sách là nội dung, pháp luật là hình thức nên chính sách có vai trò chi phối, quyết định đối với pháp luật. Khi tư tưởng chính sách thay đổi thì pháp luật phải thay đổi theo. Ngược lại, pháp luật lại là công cụ thực tiễn hóa chính sách. Chính sách muốn đi vào cuộc sống một cách thực sự hiệu quả thì phải được luật pháp hoá, nếu không được thể chế hóa thành pháp luật thì rất có thể chính sách sẽ chỉ là một thứ bánh vẽ khó có thể đi vào và phát huy hiệu quả trong cuộc sống. Chính sách pháp luật cần từng bước được thể chế hoá vào trong các văn bản pháp luật của Nhà nước, hệ thống pháp luật cần được bổ sung và ngày càng hoàn thiện, để đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Chính sách pháp luật lại được hợp thành từ nhiều chính sách pháp luật chuyên ngành khác nhau, trong đó có chính sách hình sự được hiểu là những quan điểm, tư tưởng chủ đạo của Nhà nước trong hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm, những định hướng chủ trương sử dụng pháp luật hình sự trong đấu tranh phòng chống tội phạm hay nói cách khác là chính sách về tội phạm và về tổ chức đấu tranh phòng chống tội phạm. Chính sách hình sự chính là chính sách của Nhà nước đối với đấu tranh phòng chống tội phạm bằng biện pháp pháp luật hình sự nhằm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Pháp luật hình sự vừa thể chế hóa chính sách hình sự vừa là biện pháp thực hiện chính sách hình sự trong đấu tranh phòng chống tội phạm nhằm đảm bảo an ninh chính trị

và trật tự an toàn xã hội. Trong khi mối quan hệ giữa chính sách hình sự, pháp luật hình sự và mục tiêu bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội bất biến, không thay đổi theo thời gian, theo các giai đoạn phát triển khác nhau của Nhà nước và xã hội thì các bộ phận của mối quan hệ đó lại luôn luôn có những điều chỉnh hay thay đổi nhất định. Yêu cầu đảm bảo an ninh chính trị và trật tự xã hội ở mỗi giai đoạn phát triển của Nhà nước và xã hội là khác nhau tùy thuộc vào sự đòi hỏi của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội và nhiệm vụ đối ngoại của Nhà nước cũng như tùy thuộc vào điều kiện, phát triển xã hội và tình hình tội phạm. Những yêu cầu đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội quyết định những thay đổi về chính sách hình sự từ đổi chi phối sự cải cách hay sửa đổi pháp luật hình sự. Chính sách hình sự là đường lối chiến lược lâu dài về đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và cũng là sách lược đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn nhất định đối với loại tội phạm nhất định. Chính sách hình sự có thể được thể hiện ở nhiều loại văn bản khác nhau nhưng chính sách hình sự được thể hiện tập trung rõ nhất cũng cụ thể nhất trong Bộ luật Hình sự hiện hành. Đồng thời Bộ luật hình sự cũng là cơ sở pháp lý để giải thích tuyên truyền và thực hiện chính sách hình sự trong thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm. Chính sách hình sự phải được thực hiện ở cả ba quá trình từ xây dựng pháp luật đến giải thích pháp luật và thực thi pháp luật. Những thay đổi hay điều chỉnh chính sách hình sự nhằm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay phải được thực hiện trước tiên trong hoạt động lập pháp.[13,tr 15].

- Trong chính sách hình sự nói chung thì gồm tổng hợp các chính sách hình sự về các loại tội phạm khác nhau trong đó có chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục được hiểu là chủ trương chính sách hình sự các văn bản pháp

luật hướng dẫn được ban hành về loại tội phạm tình dục, những thay đổi mới trong Bộ luật Hình sự áp dụng với loại tội phạm tình dục để phù hợp với tình hình diễn biến phát triển của loại tội phạm này [13]. Giúp ngăn chặn sự phát triển của loại tội phạm xâm hại nhân phẩm danh dự, sức khỏe của người khác để thỏa mãn nhu cầu sinh lý cá nhân của người phạm tội. Tội phạm tình dục là nhóm tội thuộc chương "*Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người*". Đảm bảo cơ sở hoàn thiện pháp luật không bỏ lọt tội phạm tình dục đưa ra chính sách hình sự áp dụng với loại tội phạm mang tính đặc thù bệnh hoạn, suy đồi đạo đức sống. Đưa ra những hình phạt thích đáng đủ tính giáo dục, răn đe người phạm tội. Về bản chất tội phạm tình dục mang tính chất tâm sinh lý bên trong người phạm tội về cần phải có chính sách phù hợp để cải tạo lại tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh để phạm tội không tái phạm là điều rất cần thiết và rất quan trọng.

1.1.2. Mục đích của chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục

Chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục được dùng là sách lược và kế hoạch cụ thể nhằm xác định phạm vi điều chỉnh bằng luật pháp hình sự thông qua việc quy định các hành vi xâm hại tình dục gây nguy hiểm cho xã hội hoặc sẽ gây nguy hiểm cho xã hội quy định là tội phạm về tình dục. Dựa vào tính chất, mức độ tác động của hành vi bằng các hình thức trách nhiệm hình sự thông qua việc quy định hình phạt, các biện pháp tư pháp hình sự không phải là hình phạt, mức độ chế tài để áp dụng với tội phạm tình dục.

Nguyên tắc không để sót kẻ phạm tội và xử lý nhanh chóng công minh đối với kẻ phạm tội có ý nghĩa không chỉ đối với hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp và đối với việc đảm bảo lợi ích của xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích của người dân mà còn có ý nghĩa lớn đối với việc giáo dục, ý thức tôn trọng pháp

luật. Vì vậy cần phải có chính sách hình sự cụ thể đối các quy định cụ thể về tội phạm về tình dục và các biện pháp pháp luật hình sự khác đối với chúng. Đảm bảo đủ 4 yêu cầu của chính sách xử lý tội phạm theo đó là: *“Xử lý tội phạm phải tuân thủ pháp chế; Xử lý tội phạm phải đảm bảo sự bình đẳng; Xử lý tội phạm phải có sự phân hoá; Xử lý tội phạm phải thể hiện tính giáo dục và tính nhân đạo.”* Bốn yêu cầu này không chỉ cần được thể hiện và cụ thể hoá trong các điều luật của BLHS mà còn là yêu cầu đối với cả việc xử lý tội phạm tình dục trong thực tiễn áp dụng luật hình sự. Để chính sách hình sự đem lại hiệu quả cao đạt mục đích làm giảm tỉ lệ tội phạm.

Ngoài ra mục đích của chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục còn giúp xác định quá trình hình thành và phát triển ý thức xã hội và ý thức pháp luật của con người và xã hội về các tội phạm về tình dục thông qua việc sử dụng pháp luật hình sự. Cách mà con người nhìn nhận thế nào là hành vi xâm hại tình dục vi phạm pháp luật.

1.1.3. Ý nghĩa của chính sách hình sự

Việc hoạch định các chính sách hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam được tiến hành tốt sẽ đem lại rất nhiều lợi ích và ý nghĩa.

- Khẳng định quyết tâm cao trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền của Việt Nam và bằng cách đó củng cố được uy tín của nhà nước trước các quốc gia khác là thành viên của Liên Hợp Quốc.

- Chính sách hình sự minh bạch sẽ đem lại hiệu quả cao trong hoạt động lập pháp hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự vì chúng thể hiện sự dân chủ công khai với tính chất là hai nguyên tắc rất quan trọng trong hoạt động lập pháp trong Nhà nước pháp quyền nên các văn bản thuộc ba ngành luật sẽ thực sự phản ánh được cao nhất và đầy đủ ý chí và chủ quyền của nhân dân.

- Góp phần cho các văn bản trong lĩnh vực tư pháp hình sự đạt được bốn tiêu chí cơ bản và quan trọng nhất của một văn bản pháp luật được coi là khả thi, nhất quán về mặt logic pháp lý, chặt chẽ về mặt kỹ thuật lập pháp, chính xác về mặt khoa học và phù hợp với thực tiễn.

- Làm cho các quy định của các ngành pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự tránh được những lỗ hổng và không còn có các quy phạm đã tồn tại trong giai đoạn phát triển trước đây giờ không còn áp dụng được vào thực tế hiện tại, đồng thời phù hợp với thực tiễn các quan hệ xã hội đang tồn tại trong giai đoạn phát triển đương đại.

- Chuẩn bị được đầy đủ trong giai đoạn phát triển sắp tới những luận cứ khoa học thực tiễn cho các dự án của các quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự nói riêng và góp phần quan trọng vào chiến lược xây dựng pháp luật và kế hoạch lập pháp nói chung của đất nước.

- Góp phần bổ sung, làm phong phú thêm và phát triển mạnh mẽ hơn nữa những vấn đề lý luận về tư pháp hình sự tương ứng với các chuyên ngành về hình sự.

- Góp phần lĩnh hội được và đưa vào khoa học pháp luật về tư pháp hình sự quốc gia những thành tựu lý luận tiên tiến, đồng thời cung cấp cho các nhà lập pháp và hoạch định chính sách hình sự của nước ta đầy đủ và chính xác hơn các thông tin khoa học pháp luật về tư pháp hình sự trên thế giới.

- Góp phần tăng cường hơn nữa năng lực hoạt động của đội ngũ cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án trong việc xử lý một cách nhanh chóng, kịp thời, công minh có căn cứ và đúng pháp luật những trường hợp vi phạm pháp luật hình sự. Qua đó củng cố uy tín của các cơ quan này trước mặt của nhân dân và dư luận xã hội, đồng thời nâng cao ý thức pháp luật của công dân.

- Chính sách hình sự đáp ứng được những nhu cầu thiết thực trong công cuộc cải cách tư pháp sẽ hỗ trợ cho các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án thực hiện tốt đường lối xử lý về hình sự nhằm bảo vệ vững chắc pháp chế và trật tự pháp luật, các quyền và tự do của con người, tăng cường hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm.

- Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, dưới ánh sáng của chính sách hình sự tốt nhà làm luật Việt Nam sẽ có căn cứ để soạn thảo và ghi nhận trong các văn bản quy phạm pháp luật các quy phạm và chế định pháp luật về nội dung và hình thức khả thi, phù hợp với thực tiễn và có giá trị xã hội cao, góp phần xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

- Hỗ trợ cho quá trình thực thi tốt phần tương trợ về tư pháp hình sự và dẫn độ những người phạm tội trong các hiệp định tương trợ về pháp lý đã được ký kết giữa nước ta với các nước khác nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế của Việt nam với cộng đồng quốc tế trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm quốc tế và tội phạm xuyên quốc gia.

Chính sách hình sự trong Nhà nước pháp quyền với tính chất là kim chỉ nam những phương hướng cơ bản có tính chất chỉ đạo, chiến lược của Nhà nước trong cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm chỉ có thể tốt và khả thi khi việc hoạch định nó dựa trên những cơ sở khoa học- thực tiễn được luận chứng một cách khách quan, có căn cứ và đảm bảo sức thuyết phục. Những cơ sở khoa học thực tiễn của việc hoạch định chính sách hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền luôn có mối quan hệ chặt chẽ tương hỗ và bổ sung cho nhau nên chúng cần phải được phân tích trong một tổng thể thống nhất và biện chứng. Trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay, việc tiếp tục nghiên

cứu sâu sắc và cụ thể hơn nữa những cơ sở khoa học, thực tiễn của việc hoạch định chính sách hình sự nói riêng và những vấn đề lý luận khác của chính sách hình sự nói chung không chỉ luôn là một yêu cầu cấp thiết có tính thời sự mà còn là một trong những hướng nghiên cứu cơ bản và là nhiệm vụ quan trọng của pháp luật Việt Nam nhằm đưa ra các hoạch định phân tích chính sách và các nhà lập pháp nước ta các phương án khả thi về chính sách phòng ngừa tội phạm, chính sách pháp luật hình sự, chính sách pháp luật tố tụng hình sự và chính sách thi hành án hình sự cũng như các kiến giải lập pháp về việc hoàn thiện các quy định hiện hành ở nước ta.

1.2. Cơ sở, nội dung và các lĩnh vực của chính sách hình sự đối với các tội phạm tình dục

1.2.1. Cơ sở của chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục

- *Cơ sở thứ nhất:* Việc hoạch định chính sách hình sự đối với tội phạm về tình dục cần phải dựa trên sự xuất hiện, mức độ phổ quát của các hành vi xâm phạm quyền bất khả xâm phạm, quyền tự do về tình dục của con người.

Quyền tình dục là khái niệm hiện được sử dụng ngày càng rộng rãi không chỉ bởi các tổ chức phi chính phủ, mà còn bởi Liên hợp quốc và các tổ chức liên chính phủ quốc tế công nhận. Trong đó có tất cả 11 điều. [17]

1. Quyền tự do tình dục.
2. Quyền tự chủ về tình dục, toàn vẹn về tình dục, và được an toàn thân thể trong hoạt động tình dục.
3. Quyền về sự riêng tư trong tình dục.
4. Quyền được công bằng trong tình dục.
5. Quyền được hưởng khoái lạc tình dục.
6. Quyền được bày tỏ xúc cảm tình dục.

7. Quyền được tự do kết hợp về tình dục.
8. Quyền được tự do quyết định một cách có trách nhiệm về việc sinh đẻ.
9. Quyền được tiếp nhận những thông tin khoa học về tình dục.
10. Quyền được giáo dục tình dục toàn diện.
11. Quyền được chăm sóc sức khỏe tình dục.

Như vậy quyền tình dục được thừa nhận chung bởi nền văn minh nhân loại những quyền cơ bản của một con người phải có. Nói một cách khác là quyền tình dục được xã hội công nhận và bảo vệ. Tình dục không chỉ đơn giản là một hành động để duy trì giống nòi hay một cảm xúc ham muốn cá nhân mà nó còn là nhân quyền.

Việc hoạch định chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục cần phải dựa trên cơ sở thứ nhất bởi lẽ: Tình dục là quyền của con người được nhân loại công nhận nên cần được bảo vệ bởi pháp luật. Cần phải có những chính sách hình sự đối với loại tội phạm tình dục xâm hại đến quyền của con người. Sự hội nhập của nước ta với các nước trong khu vực trên thế giới là xu thế tất yếu và nằm trong quy luật chung của nhân loại. Nên việc công nhận 11 điều về quyền tình dục là hiển nhiên. Cơ sở thứ nhất của việc hoạch định chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục chỉ ra rằng: Tội phạm xâm hại tình dục là có hành vi xâm hại đặc biệt nghiêm trọng đến 7 quyền cơ bản (từ quyền số 1 đến quyền số 7) được nêu trên. Không những vậy loại tội phạm này còn vi phạm về quyền bất khả xâm phạm được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Hiến pháp năm 2013.[23, tr 42]

Điều 20

Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục

hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

- *Cơ sở thứ hai:* Việc hoạch định chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục cần phải được tiến hành dựa trên tính chất và mức độ nguy hiểm của loại tội phạm tình dục đối với xã hội đặt trong sự phát triển của xã hội thực tại.

Việc xác định tính chất và mức độ nguy hiểm của loại tội phạm tình dục gây ra cho xã hội để đưa ra chính sách hình sự phù hợp với loại tội phạm tình dục. Ta có thể đưa ra chính sách hình sự có chế tài đủ sức răn đe và giáo dục với loại tội phạm này. Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là căn cứ để phân chia tội phạm thành tội ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể. thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng biện pháp khác. Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng là căn cứ để quy định loại hình phạt, khung hình phạt. Từ đó trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự điều chỉnh loại tội phạm tình dục này được hiệu quả hơn.

Cần phải nghiên cứu hiện tại trên cơ sở kết quả của các số liệu điều tra xã hội học phải phân tích nghiên cứu sâu sắc cụ thể các quy luật khách quan trong giai đoạn phát triển hiện tại, để từ việc tổng kết thực tiễn chúng ta có thể nhận thức được khoa học đúng đắn về các mặt tích cực mặt tiêu cực của các quan hệ xã hội tương ứng đang tồn tại với tính chất những luận chứng cho việc khẳng định dứt khoát các quan hệ xã hội nào cần phải được chính

thức điều chỉnh bằng pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự của giai đoạn phát triển thực tại.

Cần phải dự báo tương lai trên cơ sở kết quả của các số liệu điều tra xã hội học phải phân tích một cách sâu sắc và cụ thể quy luật khách quan trong giai đoạn phát triển sắp tới. Định hướng được xu hướng phát triển tính chất mức độ nguy hiểm của loại tội phạm tình dục ta có thể đưa ra được các biện pháp ngăn chặn cụ thể đi trước đón đầu phòng ngừa loại tội phạm tình dục mới, dập tắt nó ngay từ khi mới nhe nhói. Hơn là đưa ra chính sách hình sự khi mà loại tội phạm tình dục mới đã xảy ra và đang phát triển. Như vậy hậu quả đã xảy ra và có thể sẽ bỏ lọt tội phạm khi mà chưa có chế tài áp dụng hay định tội cho loại tội phạm tình dục mới đó. Chính vì vậy cơ sở để hoạch định chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục cần tiên đoán được sự phát triển của xã hội thực tại sẽ kéo theo những hệ lụy gì? Sự phát triển của loại tội phạm này sẽ theo xu hướng nào? Nhất là trong thời kì phát triển cách mạng công nghệ 4.0 mà chủ trương Đảng và Nhà nước ta đang định hướng.

- *Cơ sở thứ ba:* Việc hoạch định chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục còn được căn cứ vào quan điểm, đường lối, các quy phạm pháp luật của Việt Nam đối với tội phạm tình dục.

Văn hóa Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo và Khổng giáo. Trong nền văn hóa Việt truyền thống, đàn ông và đàn bà tuân thủ nề nếp “nam nữ thụ thụ bất thân” của Đạo Khổng, tức là giới nam và giới nữ không được phép động chạm về mặt thể xác nếu như chưa kết hôn. Trinh tiết của phụ nữ được đánh giá rất cao, cho đến nay chúng ta vẫn thường nghe “chữ trinh đáng giá ngàn vàng” là bởi thế. Quan điểm về tình dục ở Việt Nam là một vấn đề nhạy cảm kín kẽ không công khai. Khi đề cập vấn đề về tình dục thường được qua

trao đổi nhỏ, kín đáo. Quan điểm trên ảnh hưởng đáng kể đến văn hóa pháp luật của Việt Nam. Hệ thống pháp luật của Việt Nam cũng từ đó được sinh ra và điều các quan hệ xã hội có liên quan đến tình dục. Ví dụ như “Mại dâm ở Việt Nam không được coi là một nghề.”; “Môi giới mại dâm là một tội được quy định trong Bộ luật Hình sự 2015 tại Điều 328; Tội môi giới mại dâm: Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Quan điểm và đường lối từ xưa đến nay được gọi là giá trị pháp luật truyền thống của Việt Nam cũng dần cần phải thay đổi khi Việt Nam càng ngày càng hội nhập sâu với quốc tế từ đó văn hóa, chính trị, pháp luật cũng được du nhập về. Giới trẻ cũng dần có những suy nghĩ thoáng hơn về tình dục. Từ đó chính sách hình sự cũng dần phải thay đổi để phù hợp với quan điểm xã hội với các chuẩn mực pháp lý chung của nhân loại tiến bộ. Nhưng cũng vẫn cần giữ lại cốt lõi truyền thống dân tộc không đánh mất đi giá trị bản sắc dân tộc. Hòa nhập chứ không hòa tan.

- *Cơ sở thứ tư*: Việc hoạch định chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục còn được căn cứ vào tình hình phát triển của tội phạm tình dục.

Tình hình phát triển của tội phạm tình dục được coi là căn cứ chính xác nhất để xác định được rằng những quy phạm pháp luật thực tại đối với loại tội phạm này còn phù hợp hay không? Qua tổng kết số liệu thực tiễn của các cơ quan bảo vệ pháp luật về tỉ lệ tội phạm tình dục, tỉ lệ tội phạm mới, tái phạm...ta có thể đánh giá được rằng những chế tài đối với loại tội phạm tình dục có hiệu quả không? Thấy được rõ kết quả cuối cùng của chúng ra sao, đồng thời qua đó, rà soát lại để sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành cho

phù hợp và đạt hiệu quả cao trong công cuộc đấu tranh và phòng chống tội phạm tình dục.

1.2.2 Nội dung của chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục

- Chính sách về vấn đề tội phạm đối với các tội phạm về tình dục.

Trong các công cụ hữu hiệu mà Nhà nước ta sử dụng để đấu tranh với tội phạm tình dục phải kể trước hết đến pháp luật hình sự các điều khoản quy định đối với tội phạm tình dục. Khả năng tác động đến hiệu quả của cuộc đấu tranh với tội phạm tình dục phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó phải tính đến việc đánh giá đúng đắn và xác định càng chính xác, càng cụ thể càng tốt những hành vi mà loại tội phạm này gây ra nguy hiểm cho xã hội. Vì thế đòi hỏi phải phân hoá cao độ các loại hành vi trong các đạo luật và đồng thời phải bảo đảm thường xuyên theo dõi, bổ sung, sửa đổi kịp thời (trong những giới hạn cho phép của hoạt động lập pháp) những quy định về hành vi tội phạm tình dục gây ra nguy hiểm cho xã hội. Quá trình sửa đổi bổ sung đó thường xuyên được thực hiện theo hai xu hướng trái ngược nhau: một mặt, quy định bổ sung những hành vi mới được coi là tội phạm hoặc gia tăng mức độ hình phạt đối với một số loại hành vi nguy hiểm cho xã hội nào đó; và ngược lại, trên một phương diện khác, loại bỏ khỏi danh mục các hành vi được coi là tội phạm hoặc giảm thiểu các biện pháp và mức độ nghiêm khắc của hình phạt đối với những loại hành vi khác. Trong khoa học luật hình sự thường được nhắc đến: xu hướng hình sự hoá, tội phạm hoá và xu hướng phi hình sự hoá, phi tội phạm hoá.

Tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa là hoạt động phức tạp, công phu, thể hiện bản chất giai cấp, thể hiện ý chí của gia cấp thống trị xã hội và luôn mang tính pháp lý sâu sắc [7, tr 45]. Nếu hoạt động này chuẩn xác, xác định đúng đắn những hành vi cần tội phạm hóa hay ngược lại xác định

đúng những hành vi cần phi tội phạm hóa sẽ mang lại hiệu quả tích cực trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tình dục, bảo vệ đầy đủ hơn, hiệu quả hơn các quan hệ xã hội. Ngược lại nếu tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa không chính xác sẽ không đáp ứng được yêu cầu xã hội trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm tình dục.

Cơ sở hình sự hóa, phi hình sự hóa, tội phạm hóa, phi tội phạm hóa đối với tội phạm tình dục cần được căn cứ vào những yếu tố sau:

+ Tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi.

Có thể nói việc xây dựng, đưa vào các đạo luật những quy phạm pháp luật đối với tội phạm tình dục là sự tìm kiếm và xác định những cách xử sự hợp lý được xã hội thừa nhận. Các quy phạm pháp luật hình sự gắn liền với những vấn đề nảy sinh liên quan tới tội phạm tình dục, hình phạt đối với loại tội phạm này và các tác động xã hội khác nhằm bảo vệ, thiết lập lại trật tự xã hội khi bị tội phạm tình dục xâm hại về quyền tự do tình dục và quyền bất khả xâm phạm. Trong luật hình sự khi giải quyết vấn đề tội phạm hóa hay phi tội phạm hóa hành vi nào đó liên quan đến tình dục mà có tính nguy hiểm cho xã hội. Các nhà lập pháp sẽ dựa vào sự nguy hiểm của hành vi đó cho xã hội thể hiện ở tính chất và mức độ như thế nào. Do đó, khi tiến hành tội phạm hóa một hành vi thì thuộc tính đó cũng là yếu tố quan trọng nhất. Tính nguy hiểm cho xã hội của một hành vi liên quan đến tình dục thể hiện ở chỗ hành vi đó gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Khi đánh giá tính nguy hiểm đáng kể của hành vi liên quan đến tình dục cần được tội phạm hóa hay phi tội phạm hóa, đòi hỏi nhà lập pháp phải căn cứ vào tính chất và mức độ của hành vi tức là căn cứ hoàn toàn vào những yếu tố mang tính chất khách quan, nhưng đánh giá phải trên cơ sở chủ quan của nhà

làm luật như: tính chất, mức độ hậu quả, thái độ chủ quan.... Đây là một việc làm phức tạp, đòi hỏi phải có sự đánh giá, xem xét kỹ lưỡng, khách quan và toàn diện. Tính chất nguy hại cho xã hội của loại hành vi liên quan đến tình dục luôn luôn được xác định và đánh giá từ góc độ lợi ích của Nhà nước và của nhân dân, việc hình thành, xây dựng và phát triển triển các quan hệ mới. Mặt khác, pháp luật cũng như chính trị và những hiện tượng khác của kiến trúc thượng tầng, sau khi được tạo nên bởi cơ sở hạ tầng, có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của nó. Do đó, khi ban hành một văn bản, một chế định, hoặc một quy phạm pháp luật hình sự thì việc nắm bắt được nhu cầu của xã hội từ đó đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi là vấn đề rất quan trọng. Và nhu cầu đó phải hoàn toàn xuất phát hay bị chi phối bởi những điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội trong mỗi thời kỳ. Để đánh giá hành vi liên quan đến tình dục như thế nào là nguy hiểm cho xã hội những lợi ích xã hội nào cần được bảo vệ bằng pháp luật hình sự ở mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước phụ thuộc vào quan điểm của giai cấp thống trị xã hội, mà quan điểm này dựa trên cơ sở điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội cũng như nhiều yếu tố khác.

Đánh giá chính xác, đầy đủ tính nguy hiểm đáng kể cho xã hội của hành vi liên quan đến tình dục cần được tội phạm hóa có ý nghĩa pháp lý, chính trị và xã hội to lớn, cho luật pháp chúng ta tội phạm hóa chính xác các hành vi liên quan đến tình dục gây nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở đó để áp dụng các biện pháp trách nhiệm hình sự phù hợp hơn. Mặt khác giúp chúng ta xác định giới hạn giữa hành vi phạm tội với hành vi không phải tội phạm [7].

+ Tình hình vi phạm pháp luật.

Tình hình vi phạm pháp luật nói chung và tình hình tội phạm tình dục nói riêng được thể hiện qua thực trạng, cơ cấu, động thái, diễn biến của nó, từ đó cho

chúng ta biết được số lượng, tính chất nguy hiểm, mức độ phổ biến về loại vi phạm liên quan đến tình dục, tội phạm tình dục xảy ra trong xã hội. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng của tình hình tội phạm tình dục, vi phạm luật trong khoảng thời gian nhất định để phán đoán, dự báo sự phát triển hay triệt tiêu một loại vi phạm, tội phạm nào đó liên quan đến hành vi tình dục cũng như khả năng phòng ngừa đấu tranh với nó trong tương lai. Mặt khác hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong đấu tranh xử lý với tội phạm tình dục cũng cho thấy những thuận lợi, khó khăn khi áp dụng quy định hiện hành vào thực tiễn, đó là hiệu quả áp dụng pháp luật trên lĩnh vực hình sự. Tất cả các những nội dung này đều có mối liên hệ biện chứng với nhau, đều là cơ sở thực tiễn quan trọng trong quá trình lập pháp, đặc biệt là khi xây dựng quan điểm về việc mở rộng hay thu hẹp phạm vi đấu tranh bằng pháp luật hình sự với hành vi vi phạm liên quan đến tình dục xảy ra trong xã hội. Từ thực tiễn tình hình vi phạm pháp luật xảy ra trong xã hội cho thấy mức độ phổ biến của một hành vi của tội phạm tình dục. Tính phổ biến của hành vi ở một góc độ nhất định nói lên tính chất và mức độ nguy hiểm với đời sống xã hội. Thông thường, hành vi được cân nhắc để tội phạm hóa là hành vi có tính tương đối phổ biến. Chính vì thế mà công tác nắm tình hình, cơ cấu và biến động của tình hình tội phạm có ý nghĩa rất lớn trong việc hoạch định chính sách hình sự, chiến lược đấu tranh phòng và chống tội phạm tình dục [7].

+ Điều kiện kinh tế xã hội, quan niệm về đạo đức, ý thức pháp luật của nhân dân.

Mỗi giai đoạn phát triển kinh tế xã hội khác nhau đều đặt ra những yêu cầu khác nhau về việc bảo vệ các quan hệ xã hội trong giai đoạn đó. Việc xác định một hành vi phạm tội hay vi phạm pháp luật khác liên quan đến tình dục

nếu phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội thì sẽ phát huy được tác dụng trong việc đấu tranh phòng chống và ngược lại. Khi tiến hành tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa một hành vi nào đó liên quan đến tình dục, nhà làm luật phải xuất phát từ những điều kiện kinh tế xã hội cụ thể. Phải xem xét, đánh giá, phân tích đặc điểm, tính chất cũng như xu hướng phát triển của các quan hệ xã hội, văn hóa và các quan hệ xã hội khác. Phân tích đánh giá đầy đủ, chính xác, các điều kiện kinh tế xã hội sẽ cho chúng ta cái nhìn bao quát về yêu cầu của sự phù hợp giữa tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa với các điều kiện kinh tế xã hội. Từ đó các quy phạm pháp luật hình sự sẽ được thực hiện trong cuộc sống là yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội.

Ngoài ra việc quy định một hành vi liên quan đến tình dục tội phạm hóa hay phi tội phạm hóa, hình sự hóa hay phi hình sự hóa còn phải phù hợp với những quan niệm về đạo đức, khái niệm về tình dục với ý thức pháp luật của nhân dân. Đạo đức là cơ sở, nền tảng để xây dựng hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng. Đạo đức và pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ khăng khít. Những quan điểm đạo đức tiến bộ sẽ được nhà nước hóa thành pháp luật. Ngược lại, sau khi được nhà nước hóa pháp luật lại có tác dụng củng cố và ổn định nền đạo đức chung. Chính vì vậy khi tiến hành tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa phải xem xét đến yếu tố đạo đức, những quan niệm đạo đức của nhân dân. Đạo đức có vai trò củng cố, hình thành những quy tắc và khẳng định giá trị mới của xã hội. Những hành vi liên quan đến tình dục tiến tới tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa phải phù hợp với quan niệm đạo đức của nhân dân, khái niệm về tình dục. Thông thường hành vi liên quan đến tình dục bị tội phạm hóa phải là hành vi bị lên án phản ứng

gay gắt về mặt đạo đức cũng như dư luận xã hội. Ngược lại nếu phi tội phạm hóa hành vi nào liên quan đến tình dục thì đó phải đảm bảo là những hành vi mà mức độ bị lên án về mặt đạo đức cũng như phản ứng của dư luận xã hội không còn gay gắt.

Đặt tội phạm hóa, phi tội phạm hóa trong mối quan hệ đạo đức của nhân dân có ý nghĩa quan trọng trong việc phát hiện nhu cầu xã hội về mặt tinh thần của việc bảo vệ các quan hệ xã hội bằng pháp luật hình sự. Nhưng để thấy rõ nhu cầu đó, chúng ta phải thông qua ý thức pháp luật của nhân dân, bao gồm những kiến thức pháp lý, thái độ đối với pháp luật cũng như đối với thể chế tổ chức pháp lý. Chính trạng thái ý thức pháp luật có thể tạo ra sự cản trở trong quá trình tuân thủ cũng như áp dụng pháp luật. Do đó ý thức pháp luật mang tính khách quan nhưng thể hiện thông qua ý thức của con người nên nó mang tính chủ quan. Vì vậy khi tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa chúng ta phải chú ý đến cả ý thức pháp luật nhưng không thể căn cứ chủ yếu vào đó, không để cho ý thức pháp luật của các tầng lớp dân cư vốn ở những mức độ khác nhau chi phối quá trình xây dựng pháp luật hình sự [7].

+ Khả năng chứng minh tội phạm trong tố tụng hình sự

Nếu như Luật Hình sự là luật nội dung quy định về tội phạm và hình phạt thì Luật tố tụng Hình sự là luật hình thức quy định về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử người phạm tội. Nhiệm vụ và mục tiêu của tố tụng hình sự là phát hiện và xử lý nghiêm minh mọi hành vi tội phạm tình dục nói riêng và tội phạm nói chung. Phát hiện, xử lý người phạm tội để hướng tới việc trừng trị, giáo dục cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội. Chính vì vậy hành vi liên quan đến tình dục nào đó xuất hiện trong thực tế, có dấu hiệu của tội phạm, nhưng nếu chúng ta không chứng minh được hành vi thỏa mãn những dấu hiệu

cấu thành tội phạm cụ thể thì việc quy định trong Luật hình sự là không có nghĩa. Chính vì vậy, yếu tố này đòi hỏi khi nhà làm luật tội phạm hóa một hành vi liên quan đến tình dục, nó phải là cơ sở pháp lý hình sự vững chắc trong thực tiễn áp dụng. Tính khả thi này xuất phát từ tính chất hành vi cũng như các dấu hiệu cấu thành tội phạm [7]

- Chính sách tổ chức phòng, chống các tội phạm về tình dục.

- + Chính sách về tổ chức phòng ngừa các tội phạm về tình dục

Không bao giờ có thể loại bỏ hết tội phạm tình dục mà chỉ có thể làm giảm tỷ lệ tội phạm tình dục trên tất cả các mặt, để giảm được tội phạm tình dục thì bên cạnh những giải pháp hoàn thiện pháp luật, về khoa học kỹ thuật được xây dựng, áp dụng trong công tác phòng, chống tội phạm thì nghiên cứu về nguyên nhân, tình hình tội phạm dưới góc độ xã hội học sẽ giúp cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tình dục được giải quyết tình hình tội phạm tình dục từ những nguyên nhân xã hội, qua đó góp phần giải quyết được căn nguyên của tội phạm tình dục từ việc giải quyết những vấn đề thuộc về xã hội là nguồn gốc có thể làm cho tội phạm tình dục phát triển.

Xây dựng và thực hiện cơ chế phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị nói chung và ba ngành thực thi pháp luật nói riêng, nâng cao trách nhiệm vai trò chủ động của các ngành tư pháp, các tầng lớp nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện đấu tranh ngăn chặn loại tội phạm tình dục này. Đổi mới và thực hiện nghiêm chỉnh cơ chế phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Xây dựng chương trình thực hiện kế hoạch phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm tình dục, bảo vệ quyền lợi của trẻ em và phụ nữ, nâng cao

chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện điều tra và xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm tình dục.

Xây dựng lực lượng công an nhân dân và các cơ quan bảo vệ pháp luật khác thật sự trong sạch, vững mạnh để thực hiện tốt vai trò nòng cốt, xung kích trong công cuộc phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm tình dục nói riêng [4].

Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy phạm pháp luật đối với tội phạm tình dục, các văn bản hướng dẫn xử lý tội phạm tình dục. Tổ chức tuyên truyền giáo dục giới tính, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật để phục vụ kịp thời, có hiệu quả cho công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm tình dục trước mắt và lâu dài. Nâng cao chất lượng hiệu công tác quản lý giáo dục, cải tạo người phạm tội, giúp họ cải tạo về mặt đạo đức, lối sống lành mạnh.

Đặt nhiệm vụ phòng, chống tội phạm tình dục thành Chương trình quốc gia có mục tiêu và nội dung các đề án cụ thể phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội vào công tác phòng, chống tội phạm tình dục, từng bước làm giảm tội phạm tình dục. Phát động quần chúng nhân dân xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác và đấu tranh phòng chống tội phạm tình dục. Thực hiện quy chế phối hợp ngăn ngừa tội phạm tình dục trong gia đình, nhà trường và xã hội [3].

Xây dựng môi trường sống lành mạnh trong xã hội, nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật và hiệu lực quản lý của Nhà nước [4].

Sử dụng đồng bộ các biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, trấn áp kịp thời và kiên quyết đối với loại tội phạm tình dục nguy hiểm: Tội xâm hại trẻ em (hiếp dâm trẻ em, cưỡng dâm trẻ em...) [4].

+ Chính sách tổ chức xử lý các tội phạm về tình dục.

Chính sách xử lý tội phạm tình dục là bộ phận cấu thành quan trọng của chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục, chính sách xử lý tội phạm tình dục bao gồm chính sách xử lý chung cho tất cả các loại tội phạm và chính sách xử lý đối với tội phạm tình dục riêng. Trong đó chính sách xử lý chung có tính ổn định tương đối còn chính sách xử lý tội phạm tình dục riêng cụ thể có tính chuyên biệt áp dụng trực tiếp đối với loại tội phạm tình dục có đặc thù riêng, linh hoạt hơn, có thể thay đổi theo tình hình xã hội cũng như tình hình tội phạm tình dục. Chính sách xử lý tội phạm tình dục tuy giữ vị trí quan trọng trong chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục nhưng nó chỉ có ý nghĩa thực tiễn một cách đầy đủ khi được thực hiện trong sự thống nhất với các bộ phận khác của chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục. Chính sách xử lý tội phạm tình dục phải được đặt trong sự thống nhất với chính sách đấu tranh phòng chống tội phạm tình dục với ý nghĩa là các biện pháp phòng ngừa tội phạm.

- Xử lý tội phạm tình dục phải tuân thủ pháp chế: Theo nghĩa rộng, xử lý tội phạm tình dục đúng luật bao gồm xác định đúng tội danh của hành vi xâm hại tình dục xác định đúng người đã thực hiện hành vi đó và xác định đúng mức độ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, xác định tội độ tuổi của nạn nhân. Theo nghĩa hẹp, xử lý tội phạm tình dục đúng luật là xác định đúng mức độ trách nhiệm hình sự. Giữa việc xác định đúng mức độ trách nhiệm hình sự và việc xác định đúng tội danh của hành vi xâm hại tình dục, xác định đúng người đã thực hiện hành vi xâm hại tình dục và độ tuổi nạn nhân có quan hệ chặt chẽ với nhau. Chỉ có thể xác định đúng mức độ trách nhiệm hình sự khi mà trên cơ sở xác định đúng tội danh của hành vi xâm hại tình dục và xác định đúng người đã thực hiện hành vi xâm hại tình dục và độ tuổi nạn nhân.

- Xử lý tội phạm tình dục phải đảm bảo sự bình đẳng: Luật hình sự với các quy định về tội phạm và các quy định về hình phạt có giá trị như nhau đối với tất cả mọi người nói chung và đặc biệt đối với tất cả những người đã có hành vi phạm tội nói riêng. Theo đó, việc xử lý tội phạm (có xử lý về hình sự hay không và mức độ xử lý như thế nào) hoàn toàn không bị chi phối bởi giới tính, bởi dân tộc, bởi tín ngưỡng, tôn giáo, bởi thành phần, địa vị xã hội của người có hành vi phạm tội. Nhất là đối với tội phạm tình dục từ xưa đến nay mặc định chủ thể đặc biệt của tội phạm tình dục chỉ có thể là nam giới thì hay Bộ luật hình sự 2015 đã thay đổi khái niệm điều luật quy định về tội phạm tình dục để đảm bảo sự bình đẳng. Mọi công dân dù nam hay nữ đều bình đẳng trước pháp luật cũng có nghĩa bình đẳng trong việc phải gánh chịu trách nhiệm hình sự về hành vi xâm hại tình dục người khác đã thực hiện của mình. [42]

- Xử lý tội phạm tình dục phải có sự phân hóa nghiêm trị kết hợp với khoan hồng: Nguyên tắc mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật không loại trừ việc xử lý tội phạm phải có sự phân hoá vì các trường hợp phạm tội đều có sự khác nhau ở nhiều khía cạnh. Đây là một nguyên tắc khác của luật hình sự. Trong chính sách xử lý tội phạm, nguyên tắc phân hoá này được thể hiện ở chỗ phải có sự phân biệt trong xử lý đối với những đối tượng phạm tội khác nhau có đối tượng phải nghiêm trị và có đối tượng cần phải được khoan hồng. Đối tượng phải bị nghiêm trị là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, lưu manh, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội; người phạm tội dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả nghiêm trọng; còn đối tượng cần được khoan hồng là người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra.[43]

Xử lý tội phạm tình dục phải thể hiện tính giáo dục và tính nhân đạo: Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới hay tái phạm. Hình phạt còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

1.2.3. Các lĩnh vực của chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục

- Chính sách hình sự đối với tội phạm về tình dục trên lĩnh vực pháp luật hình sự cần có định hướng tội phạm hóa, phi hình tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa các hành vi xâm hại tình dục. Những định hướng, sáng tạo pháp luật đây là hình thức đầu tiên và quan trọng nhất của việc thực hiện chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục. Chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục là những phương hướng có tính chất chỉ đạo, chiến lược của Nhà nước trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tình dục. Những chủ trương, phương hướng đó chỉ có thể được thực hiện nếu được thể chế hóa trong pháp luật thực định thông qua hoạt động lập pháp [13].

- Chính sách hình sự của chúng ta trên lĩnh vực đấu tranh với tội phạm tình dục cần có định hướng hình sự hóa những hành vi quấy rối tình dục mặc dù không đủ các dấu hiệu hành vi giao cấu nhưng nhằm thỏa mãn cảm giác khoái cảm sinh lý của bản thân bởi vì hành vi đó là sự khởi đầu nhen nhói cho tội phạm có thể xảy ra. Mức độ phổ biến của hành vi là tương đối cao. Việc cấm hành vi đó là phù hợp với chuẩn mực đạo đức và giúp phân loại trừ hậu quả tiêu cực với xã hội và để ngăn chặn sự phát triển lây lan của loại tội phạm tình dục xâm hại nhân phẩm, sức khỏe danh dự của người khác, lẫn quyền bất khả xâm phạm tình dục hay tự do tình dục. Theo hướng này ta cần xem xét phi hình sự hóa loại hành vi “Môi giới mại dâm” trong Bộ luật Hình sự hiện nay. Bởi vì hành vi của tội phạm này không còn gây nguy hiểm cho xã hội như trước đây. Bảo đảm quyền tự do tình dục của cả hai bên mua và bên bán. Không những vậy chúng ta có thể

giải quyết được vấn đề chênh lệch về giới tính khi tỉ lệ nam giới càng ngày càng cao hơn nữ giới, nhu cầu sinh lý là điều hiển nhiên nếu không được đáp ứng chắc chắn tỉ lệ tội phạm tình dục sẽ tăng cao. Để lĩnh vực pháp luật hình sự đem lại hiệu quả tốt trong công cuộc đấu tranh tội phạm tình dục cần có những cách nhìn khác để làm phương hướng giải quyết được những bất cập trong xã hội và đồng thời giảm thiểu được tội phạm gia tăng. Phi tội phạm hóa những hành vi không còn gây nguy hiểm cho xã hội hoặc mức độ nguy hiểm không lớn. Quy định lại những hành vi đã bị coi là tội phạm trong luật hình sự hiện hành, nhưng do sự vận động của xã hội mà tính nguy hiểm của chúng gia tăng cần tách ra thành một tội phạm độc lập với những dấu hiệu mới và trách nhiệm cao hơn.

- Chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục trên lĩnh vực áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về các tội phạm về tình dục: Áp dụng pháp luật đối với tội phạm tình dục là toàn bộ việc làm, những hoạt động, những phương thức nhằm thực hiện các yêu cầu đặt ra trong pháp luật trong việc điều chỉnh loại tội phạm tình dục. Hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật được thực thi qua các cơ quan tư pháp. Cơ quan Công an thực thi điều tra, cơ quan Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố, cơ quan Tòa án thực hiện nhiệm vụ xét xử. Mỗi cơ quan có một chức năng quan trọng trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm tình dục nói riêng và tội phạm nói chung. Để việc thực thi pháp luật được diễn ra đúng người, đúng tội danh thì cần có những văn bản giải thích pháp luật mang tính thống nhất, chỉ đạo được ban hành ra cụ thể đối với tội phạm tình dục như là nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thông tư liên ngành của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an. Chính sách hình sự trong lĩnh vực áp dụng pháp luật đối với tội phạm tình dục và sự tiếp nối và sự cụ thể hóa chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục trong hoạt động lập pháp. Hoạt động lập pháp tạo ra cơ sở pháp lý để điều chỉnh tội phạm tình dục để thực tiễn áp dụng xét xử và thực

thi pháp luật. Áp dụng pháp luật đối với tội phạm tình dục là sự tiếp nối cụ thể hóa chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục, là chất liệu trong hoạt động lập pháp để tạo ra những quy định những văn bản pháp luật mới phù hợp với thích ứng hơn với loại tội phạm đặc thù này từ thực tiễn ta có thể rút ra được:

- + Cường độ áp dụng các quy phạm pháp luật đối với tội phạm tình dục. Số lần áp dụng một quy định pháp luật về một tội xâm hại tình nào đó ở mức độ trung tình, cao hay thấp. Cho ta thấy được tỉ lệ tội phạm nào đó trong nhóm tội phạm về tình dục gia tăng hay giảm đi.

- + Thực tiễn việc áp dụng pháp luật hình sự còn có tính chất đánh giá cho ta thấy được rằng những quy định pháp luật đối với tội phạm tình dục về mặt nội dung có thống nhất hay không? Còn phù hợp với sự vận động của xã hội nữa hay không?

- + Từ thực tiễn áp dụng pháp pháp luật hình sự đối với tội phạm tình dục cho ta thấy được những bất cập trong quy định về tội phạm tình dục của các nhà lập pháp vào đời sống xã hội từ đó ban hành những văn bản, thông tư hướng dẫn giúp cho việc tối đa hóa các quy định về tội phạm tình dục được thực thi.

Lĩnh vực áp dụng pháp luật hình sự đối với tội phạm tình dục là hiện thực hóa chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục vào đời sống xã hội. Áp dụng pháp luật hình sự đối với tội phạm tình dục có vai trò quan trọng vì hoạt động này dẫn đến trách nhiệm và hậu quả pháp lý cho tội phạm tình dục và các chủ thể có liên quan.

- Chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục trong lĩnh vực hình thành và phát triển ý thức pháp luật hình sự của cá nhân và xã hội: Ý thức pháp luật được hiểu là trình độ hiểu biết của các tầng lớp xã hội về pháp luật. Ý thức pháp luật là thái độ của xã hội và cá nhân đối với pháp luật ở dưới dạng tôn trọng hay coi thường pháp luật. Trong lĩnh vực hình sự ý thức pháp luật đối với tội phạm tình dục bao gồm: Nhận thức về tình hình tội phạm tình dục đang diễn ra; Nhận thức về các quy định

của Luật Hình sự đối với tội phạm tình dục; Nhận thức về việc áp dụng pháp luật của các cơ quan thi hành pháp luật đối với tội phạm tình dục; Nhận thức về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp hình sự. [14]

Lĩnh vực hình thành và phát triển ý thức pháp luật hình sự của cá nhân và xã hội đối là rất quan trọng. Nó giúp phần tạo nên ý thức chấp hành pháp luật điều đó có nghĩa là sẽ giảm thiểu được tỉ lệ tội phạm nói chung và tội phạm tình dục nói riêng. Tạo nên dư luận xã hội lên án hành vi xâm hại tình dục gây nguy hiểm cho xã hội hay một cái nhìn đúng đắn về những hành vi được phi tội phạm hóa mà trước đây bị coi là nguy hiểm cho xã hội. Nâng cao vai trò của từng cá nhân đến tổ chức trong phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm tình dục.

Sự hình thành và phát triển ý thức của cá nhân và xã hội được thông qua: Phương tiện thông tin đại chúng; Học tập chính trị và quản lý; Tham gia thảo luận các dự luật về phòng chống tội phạm tình dục nói riêng và tội phạm nói chung; Đào tạo cán bộ pháp luật; Đấu tranh phòng chống, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi phạm tội; Không ngừng mở rộng, khuyến khích và tăng cường hành vi hoạt động tuân theo pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành tôn trọng pháp luật.

Chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục được thể hiện qua ba lĩnh vực: Lĩnh vực pháp luật hình sự đối với tội phạm tình dục; Lĩnh vực áp dụng các quy định pháp luật hình sự đối với tội phạm tình dục; Lĩnh vực hình thành và phát triển ý thức pháp luật hình sự của cá nhân và xã hội. Để khi hoạch định chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục và đưa nó vào thực hiện phải triển khai đầy đủ trên cả ba lĩnh vực này.[13]

Kết luận chương 1

Trong chương 1 của Luận văn này, trên cơ sở nghiên cứu phân tích ý nghĩa, mục đích của chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục. Tác giả đã chỉ ra được tầm quan trọng của chính sách hình sự trong quá trình đẩy lùi tội phạm nói chung và tội phạm tình dục nói riêng. Dem lại một ý nghĩa to lớn đối với nhà nước pháp quyền cần thiết phải có.

Luận văn cũng đã phân tích làm rõ cả nội dung, cơ sở và các lĩnh vực chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục. Các tiêu chí để đánh giá một chính sách hình sự hiệu quả, những điều cần phải có trong chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục. Ba lĩnh vực tác động trực tiếp của chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục cũng được tác giả phân tích kỹ lưỡng. Để nhằm đưa ra được những chính sách hình sự có hướng đi đúng đắn, đem lại hiệu quả cao đẩy lùi tội phạm tình dục.

Tác giả cũng đã nghiên cứu đưa ra những cơ sở xác định nên hay không nên tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa một hành vi tình dục.

Nghiên cứu một cách chuyên sâu về chính sách hình sự không chỉ đối với tội phạm tình dục nói riêng mà còn với nhiều loại tội phạm khác sẽ giúp hiểu đúng đắn bản chất của loại tội phạm nắm được căn nguyên vấn đề làm cơ sở cho việc đưa ra các chính sách, quyết định, phù hợp ngăn chặn được sự phát triển của loại tội phạm này dần đẩy lùi và tiêu diệt những mầm mống gây nguy hại cho xã hội.

Chương 2

THỰC TIỄN CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC Ở VIỆT NAM

2.1. Thực tiễn chính sách hình sự về vấn đề tội phạm tình dục ở Việt Nam

Ở Việt Nam, bắt đầu từ 01/01/2018 Bộ luật Hình sự mới 2015 bắt đầu có hiệu lực pháp luật những chính sách hình sự bắt đầu được đưa vào thực tế áp dụng với mọi loại tội phạm nói chung và tội phạm tình dục nói riêng được. Nằm trong nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người quy định từ Điều 141 đến Điều 147 là những quy định đó rất rõ về tội danh và hành vi phạm tội của nhóm tội phạm tình dục với những khung hình phạt thích đáng, những tình tiết tăng nặng có tính chất nguy hiểm, tinh vi cho xã hội. Cải tiến hơn rất nhiều so với các điều luật quy định về tội phạm tình dục trong Bộ luật Hình sự năm 1999. Những thay đổi đó đều xuất phát từ thực tiễn, sự vận động phát triển của xã hội và tội phạm tình dục. Sau đây là những phân tích sự đổi mới trong chính sách hình sự về vấn đề tội phạm tình dục ở Bộ luật Hình sự 2015:

2.1.1. Thực tiễn tội phạm hóa, phi tội phạm hóa các tội phạm về tình dục

- *Thứ nhất:* Trên thực tế đã xảy ra rất nhiều vụ án do xâm hại tình dục do trẻ em (người từ 14 đến chưa đủ 16 tuổi) gây ra gây hậu quả rất nghiêm trọng. Do độ tuổi mới lớn và tâm sinh lý phát triển không đồng đều với ý thức. Thiếu sự giáo dục được tiếp xúc với mạng xã hội các văn hóa đen quá som dẫn đến tình trạng trẻ em vi phạm pháp luật một cách gia tăng. Nhưng không có chế tài hình sự xử lý vì người phạm tội chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nên BLHS

năm 2015 đã tội phạm hóa tội phạm tình dục bằng cách mở rộng phạm vi đối tượng phải chịu trách nhiệm hình sự với người từ đủ 14 tuổi trở lên đến chưa đủ 16 tuổi bằng cách quy định một số trường hợp người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi không những phải chịu trách nhiệm hình sự về một số tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng mà còn có thể phải chịu TNHS về một số tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng trong đó có tội “*hiếp dâm*”. Theo khoản 2 Điều 12 BLHS năm 2015, người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi có thể phải chịu trách nhiệm hình sự về tội về tội hiếp dâm theo Điều 141 BLHS. Quy định đó, hành vi “*hiếp dâm*” thuộc Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Điều 111 BLHS năm 1999) do người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi thực hiện, đều bị coi là tội phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự. Đây chính là tội phạm hóa tội phạm tình dục hay là quy định về tội phạm tình dục mới trong các điều luật của BLHS năm 2015.[22]

- *Thứ hai*: Hiện nay, các hình thức khiêu dâm bùng nổ và gia tăng mạnh mẽ khắp mọi nơi. Đặc biệt, xuất hiện cả những hiện tượng sử dụng trẻ em, người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm. Hành vi này gây ra hậu quả nghiêm trọng không nhỏ cho nạn nhân, gia đình và xã hội. Tuy đã quy định tội dâm ô trẻ em song quy định này chưa bao quát hết các hành vi xâm hại tình dục trẻ em hiện nay. Vì theo cách hiểu về “*Dâm ô*” thì hành vi “*Dâm ô*” được coi là hành vi đụng chạm vào những bộ phận nhạy cảm của trẻ em hoặc buộc trẻ em đụng chạm vào những bộ phận nhạy cảm của người phạm tội. Trong khi hiện tượng ép buộc trẻ em phải biểu diễn các hành vi khiêu dâm, đóng phim khiêu dâm, xem những hình ảnh khiêu dâm... đang diễn ra tràn lan mà không có hình thức hình sự xử lý. Kèm theo đó là sự bùng nổ của internet, sự phát triển của mạng xã hội trực tuyến đi kèm theo với các loại tội phạm tình dục mới như vấn nạn “*Lạm dụng*

tình dục trẻ em trực tuyến” đang bùng phát ở các nước trên thế giới nhất là nước láng giềng Philippines nó bị coi như là một nền công nghiệp lạm dụng tình dục trẻ em trực tuyến. Khi mà loại tội phạm này mới chỉ bị phát hiện năm 2011 bị phanh phui đầu tiên cũng tại Philippines thì người ta chỉ nghĩ đó là vụ cá biệt. Nhưng sau đó liên tiếp các vụ lạm dụng tình dục trẻ em trực tuyến được phát hiện cho đến năm 2016, đã có 243 vụ việc được phát hiện, tăng cao hơn so với năm 2015 là 85 vụ và 58 vụ trong năm 2014. Chính vì thế nhằm phòng ngừa loại tội phạm này chính sách hình sự đối với loại tội phạm này đã được quy định thêm tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm để nhằm xử triệt để mọi hành vi xâm phạm tình dục trẻ em (Điều 147 BLHS năm 2015).[22]

- *Thứ ba:* Các tội phạm tình dục ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp bởi nhiều hành vi phạm tội đa dạng, vượt quá phạm vi tội phạm quy định trong Bộ luật Hình sự 1999. Khi nước ta đang áp dụng Bộ luật hình sự 1999 chỉ có một văn bản duy nhất mô tả cụ thể về hành vi giao cấu. Đó là bảng tổng kết hướng dẫn đường lối xét xử tội hiếp dâm và một số tội phạm khác về tình dục số 329 - HS ngày 11/5/1967 của TANDTC “*“Giao cấu”: chỉ cần có sự cọ sát trực tiếp dương vật vào bộ phận sinh dục của người phụ nữ (bộ phận từ môi lớn trở vào) với ý thức ấn vào trong không kể sự xâm nhập của dương vật là sâu hay cạn, không kể có xuất tinh hay không là tội Hiếp dâm được coi là hoàn thành, vì khi đó nhân phẩm danh dự của người phụ nữ đã bị chà đạp”* [29]. Định nghĩa ở văn bản này tại thời điểm ra đời đã thể hiện quan điểm rất tiến bộ, góp phần bảo vệ tốt hơn danh dự, nhân phẩm của nữ giới. Tuy nhiên, hiện nay hành vi tình dục của con người ngày càng đa dạng, không chỉ nhằm mục đích sinh sản mà còn đem lại những khoái cảm bằng nhiều hình thức khác nhau. Vì thế hành vi tình dục không chỉ diễn ra ở bộ phận sinh dục mà còn có thể diễn ra ở nhiều bộ phận

khác trên cơ thể. Do đó, xuất phát từ mục đích bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về tình dục và tự do tình dục không còn bó hẹp quan niệm giao cấu ở “sự cọ sát dương vật vào bộ phận sinh dục nữ...” Vì trong trường hợp như nam giới đưa dương vật vào miệng hoặc hậu môn của nữ giới hoặc trường hợp nam giới đưa tay, miệng, vật thể khác vào âm hộ, hậu môn của phụ nữ... thì quyền bất khả xâm phạm tình dục của nữ giới cũng đã bị xâm phạm. Theo quy định cũ thì nếu những bé nam hoặc nam giới bị giao cấu trái ý muốn thì các cơ quan chức năng chỉ có thể xử lý được một hành vi là “dâm ô trẻ em” hoặc “làm nhục người khác”. Vì chủ thể của tội hiếp dâm chỉ có thể là nam giới và nạn nhân chỉ có thể là nữ giới. Như vậy, trẻ em nam không được bảo vệ khi bị xâm hại tình dục. Mà thực tiễn, hành vi giao cấu không chỉ là nam với nữ nữa mà còn có nam với nam, hay nữ với nữ và hình thức thì vượt ra ngoài hình thức “truyền thống”. Thiết nghĩ, việc mở rộng nội hàm khái niệm “giao cấu” đáp ứng tình hình tội phạm xâm hại tình dục hiện nay, bảo vệ quyền chính đáng của mọi công dân. Vì vậy, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đã dự liệu được điều đó đã đưa ra quy định mới về hành vi của tội phạm tình dục “*Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác*”. Ngoài hành vi giao cấu được quy định là hành vi cấu thành tội phạm ra thì hành vi quan hệ tình dục khác cũng được quy định thêm vào các điều luật điều chỉnh loại tội phạm tình dục trong các tội: Tội hiếp dâm (Điều 141); tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142) ; tội cưỡng dâm (Điều 143); tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144).... Kể từ 01/01/2018 quan điểm về tội phạm về tình dục sẽ được mở rộng và hình sự hóa lên rất nhiều không loại trừ nữ ra khỏi tội danh này, bất kể người nào (không phân biệt là nam hay nữ) mà có hành vi vi phạm nêu trên đều bị xử lý đảm bảo quyền bất khả xâm phạm và tự do tình dục của con người.[22]

2.1.2. Thực tiễn hình sự hóa, phi hình sự hóa đối với các tội phạm về tình dục

- Các nhà làm luật đã cụ thể hoá nạn nhân của nhóm tội phạm tình dục, đặc biệt là độ tuổi của nạn nhân. Sở dĩ có sự thay đổi này mà không dùng cụm từ chung “trẻ em” như trước đây là do Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em 2004 quy định trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, quy định này chưa tương thích với Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em [18]. Hiến pháp 2013 ghi nhận quyền con người, quyền công dân trong khi Luật Bảo vệ và chăm sóc trẻ em chỉ quy định trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi [24]. Do đó, không có cơ sở pháp lý để đảm bảo các quyền trẻ em đồng thời là quyền con người đối với trẻ em là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam. Vì vậy, việc sửa đổi tên điều luật bằng cụ thể độ tuổi của nạn nhân nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trên.

Ngoài ra Bộ luật Hình sự năm 2015 còn đã cụ thể hoá một số khái niệm: Một số khái niệm trong quá trình áp dụng Bộ luật Hình sự 1999 chưa được hiểu và áp dụng thống nhất. Vì vậy, Bộ luật Hình sự 2015 đã cụ thể hoá một số khái niệm sau:

- “*Người đã thành niên*” được thay bằng “*Người đủ 18 tuổi trở lên*”; “*nhiều người*” được thay bằng “*từ 02 người trở lên*”; “*nhiều lần*” được thay bằng “*từ 02 lần trở lên*”; “*gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật..*” được thay bằng “*gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật...*”.[23]

- Thể hiện rõ nét hơn nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự trong các tội phạm tình dục. Nguyên tắc phân hoá trách nhiệm được thực hiện ở

một bước cao hơn. Sự phân hoá trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn tạo thuận lợi cho việc cá thể hình phạt. Nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự được thể hiện qua việc cụ thể hoá ở mức tối đa các tình tiết định khung của từng tội phạm trong nhóm tội. Cụ thể:

- Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45% hoặc từ 46% trở lên (từ Điều 141-146);

- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% hoặc từ 61% trở lên (từ Điều 141- 145)

- Phạm tội đối với người dưới 10 tuổi (Điều 142);

- Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh (Điều 145);

- Làm nạn nhân tự sát (Điều 146 và Điều 147).

- Làm nạn nhân có thai (từ Điều 141- 145)

- Biết mình bị HIV vẫn phạm tội (từ Điều 141- 145)

- Phạm tội từ 02 lần trở lên (tái phạm nguy hiểm), phạm tội đối với 02 người trở lên hay phạm tội có tính chất loạn luân....Cũng là những tình tiết định khung tăng nặng với nhóm tội phạm tình dục.[23]

- Xuất phát từ thực tiễn tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Dấy lên những làn sóng phản nộ trong quần chúng nhân dân. Cần có biện pháp xử lý thích đáng, nặng tay hơn nên các nhà lập pháp đã có sự thay đổi về khung hình phạt.

- Khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự 2015 Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 10 tuổi phạm tội hiếp dâm người dưới 16 quy định mức hình phạt tù là 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình thay cho mức phạt tù 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình quy

định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự 1999 về tội “*Hiếp dâm trẻ em*”.

Sự thay đổi này thể hiện mức độ nguy hiểm của hành vi của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em đã tăng lên và quy định mức phần nào răn đe đối với hành vi phạm tội.

- Có một điểm chung trong phần hình phạt kèm theo đối với nhóm tội phạm tình dục là “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm*” được ghi nhận tại Khoản 5 điều 141, điều 143, điều 146; khoản 4 điều 142, điều 144, điều 145, điều 147 Bộ luật hình sự 2015. Hình phạt bổ sung này được quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự 2015”

Điều 41. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định

Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định được áp dụng khi xét thấy nếu để người bị kết án đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc đó thì có thể gây nguy hại cho xã hội.

Thời hạn cấm là từ 01 năm đến 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo.[23]

Như vậy, cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định là hình phạt bổ sung, hình phạt bổ sung này được quy định cụ thể tại điều luật về tội phạm tình dục nhằm tăng cường hiệu quả của hình phạt chính đã áp dụng đối với người bị kết án đồng thời loại bỏ điều kiện cho việc phạm tội lại. Thời hạn bị cấm là từ một đến năm năm tùy theo tính chất, mức độ

nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và yêu cầu phòng ngừa. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung này được tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo.

Đây là quy định mang tính chất tùy nghi, đánh giá dành cho Tòa án. Chưa có chuẩn mực đo lường về mức độ “gây nguy hại cho xã hội”. Nên rất khó có thể xác định có nên áp dụng hình phạt bổ sung này hay không hoặc xác định được thời gian cấm hành nghề hay đảm nhiệm chức vụ. Nhưng để Tòa án xét thấy trong tương lai họ không thể gây nguy hại cho xã hội, nếu vẫn để cho họ tiếp tục đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc đó thì vấn đề này được Tòa án căn cứ vào yếu tố nào xác định thì chưa có một văn bản nào hướng dẫn cụ thể có thể làm căn cứ pháp lý để tòa án đưa ra hình phạt bổ sung này.

Vấn đề thứ hai là thời hạn cấm từ 1 đến 5 năm có đủ để loại tội phạm tình dục này sửa chữa, thay đổi nhân cách lối sống đạo đức của bản thân để không gây nguy hại cho xã hội lần sau hay không? Bởi từng loại tội phạm cụ thể nên có mức chế tài hình phạt bổ sung khác nhau.

Ví dụ: Một tài xế điều khiển ô tô gây tai nạn cho cầu thủ, thiếu quan sát, vi phạm Luật giao thông gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến chết người. Chúng ta áp dụng Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 để quyết định hình phạt chế tài áp dụng với người phạm tội. Trong đó có khoản 6 điều 260 Bộ luật Hình sự có quy định hình phạt bổ sung đối với loại tội phạm này giống như tội phạm tình dục là cấm hành nghề, buộc học lại Luật giao thông. Nhưng nếu một thầy giáo có hành vi dâm ô với học sinh của mình thì cấm hành

nghề bao nhiêu năm? Vấn đề này liên quan đến nhân phẩm, đạo đức chứ không liên quan đến kỹ năng chuyên môn. Hai loại tội phạm khác nhau cùng một chế tài áp dụng với cùng một mục đích là ngăn chặn hành vi gây nguy hại cho xã hội có thể tái xảy ra nhưng rất khó có thể áp dụng như nhau. Bởi lẽ đối với tội phạm giao thông hay bác sĩ vì cẩu thả vô ý gây chết người thì liên quan đến kỹ năng và chuyên môn hành nghề. Còn loại tội phạm tình dục lại cần một chế tài áp dụng để điều chỉnh đạo đức, nhân cách tư tưởng lối sống.

Vì thế việc quy định hình phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định mà thời hạn từ 1 đến 5 năm là không thể hiện được hết được tinh thần của việc chế tài đối với loại tội phạm tình dục.

2.2. Thực tiễn chính sách hình sự trong áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về tình dục

2.2.1. Thực tiễn chính sách hình sự trong định tội danh các tội phạm về tình dục

Để có cơ sở nghiên cứu thực tiễn chính sách hình sự trong định tội danh các tội phạm tình dục ở Việt Nam, tác giả khai lược tình hình và kết quả xử lý loại tội phạm này trên cả nước qua số liệu thống kê kết quả xét xử của Tòa án nhân dân Tối Cao tổng hợp và báo cáo hàng năm.

Trong giai đoạn 9/2012 - 9/2017, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý sơ thẩm 10.087 vụ với 10.825 bị cáo và giải quyết 9.280 vụ với 9959 bị cáo chiếm tỉ lệ 92% trong đó các vụ án hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em, cưỡng dâm, giao cấu với trẻ em, dâm ô với trẻ em căn cứ theo Bộ luật Hình sự 1999. Dưới đây là bảng số liệu thống kê chi tiết theo từng năm.

**Bảng 3.1: Các vụ án đã thụ lý và giải quyết trong cả nước
từ 9/2012 đến 9/2017**

	Thụ lý		Giải quyết	
	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
Điều 111 <i>Tội hiếp dâm</i>	2769	3054	2548	2810
Điều 112 <i>Tội hiếp dâm trẻ em</i>	3257	3451	2997	3178
Điều 113 <i>Tội cưỡng dâm</i>	87	112	80	103
Điều 114 <i>Tội cưỡng dâm trẻ em</i>	35	54	34	53
Điều 115 <i>Tội giao cấu trẻ em</i>	3010	3152	2760	2892
Điều 116 <i>Tội dâm ô với trẻ em</i>	929	1002	861	923

Nguồn: Viện khoa học và xét xử TANDTC [32].

Nhìn vào bảng thống kê này ta thấy được số lượng tội phạm xâm hại tình dục trẻ em là 7231 vụ/ 7659 bị cáo chiếm đến sấp xỉ 70% so với tổng tội phạm tình dục. Một điều đáng báo động quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, tương lai của đất nước ta đang bị xâm hại một cách nghiêm trọng. Cần phải có một chính sách phù hợp hơn với loại tội phạm tình dục này.

**Bảng 3.2: Số liệu xét xử sơ thẩm các tội phạm tình dục tại Việt Nam
theo năm từ 9/2012- 9/2017**

Năm	Số vụ án/Tỉ lệ %		Số bị cáo/Tỉ lệ %	
2012	1866	18,5%	2057	19%
2013	1543	15,3%	1678	15,5%
2014	2098	20,8%	2273	21%
2015	2270	22,5%	2382	22%
2016	2310	22,9%	2435	22,5%
Tổng	10.087	100%	10.825	100%

Nguồn: Viện khoa học và xét xử TANDTC [32].

Qua nghiên cứu về tình hình xét xử sơ thẩm các tội xâm hại tình dục theo từng năm cho thấy. Trong 5 năm qua việc định tội danh về các tội xâm hại tình dục đang có dấu hiệu gia tăng. Mặc dù năm 2012 đến năm 2013 có sự biến đổi suy giảm nhẹ về tỉ lệ tội phạm nhưng cho đến các năm tiếp theo tỉ lệ tội phạm lại gia tăng và chưa có dấu hiệu suy giảm. Vì thế, công tác đấu tranh, phòng chống nhóm tội phạm này cần phải tiến thêm một bước mới, để làm sao hạn chế số vụ án xảy ra và đồng thời phát hiện, xử lý kịp thời những vụ án đã xảy ra thật nghiêm minh.

**Bảng 3.3: Số liệu vụ án có kháng cáo/kháng nghị về các tội về tình dục
tại Việt Nam theo năm từ 9/2012- 9/2017**

Năm	Số vụ án xét xử sơ thẩm	Số vụ án có kháng cáo /kháng nghị	Tỉ lệ
2012	1717	85	5%
2013	1430	100	7%
2014	1930	77	4%
2015	2088	83	4%
2016	2125	127	6%
Tổng	9.280	472	5%

Nguồn: Viện khoa học và xét xử TANDTC [32].

Nhìn vào bảng số liệu kháng cáo kháng nghị ta thấy được tỉ lệ phần trăm các vụ án kháng cáo dao động hàng năm là 5% rất thấp Điều đó nói lên rằng thực trạng định tội danh xét xử các tội về tình dục của cơ quan Tòa án đang làm rất tốt xét xử đúng người đúng tội, hợp tình, hợp lý. Lý do kháng cáo đa phần là do việc áp dụng khung hình quá nặng hay kháng nghị do việc áp dụng khung hình phạt quá nhẹ. Còn kháng cáo do việc oan sai hay định tội danh sai là rất ít.

Nhưng trong những con số xét xử đúng người đúng tội danh của cơ quan các cơ quan tư pháp thực thi pháp luật đã hoàn thành tốt nhiệm vụ thì vẫn còn những sai sót cực kì nghiêm trọng.

- Thực trạng định tội danh oan sai cho người vô tội: là vấn đề rất nghiêm trọng mà nhiều năm qua dư luận lên tiếng và yêu cầu xử lý nghiêm những người có trách nhiệm dẫn đến oan sai nhằm tăng cường sự thận trọng và trách nhiệm của cơ quan công quyền. Thực trạng trên thể hiện qua vụ án sau:

Trong số đó phải kể đến vụ án oan Hàn Đức Long. Người từng bị tuyên án 4 lần tử hình với tội danh “Giết người” và “Hiếp dâm”. Mới gần đây với được minh oan. Khoảng 7 giờ chiều ngày 26/6/2005 vợ chồng anh Sơn, chị Liễu (thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang) đi làm đồng về không thấy con gái, là cháu Nguyễn Thị Yên (sinh năm 2000) nên đã đi tìm. Sáng hôm sau người dân đi làm sớm phát hiện thấy xác cháu tại ruộng nước ngoài đồng. Khám nghiệm dấu vết hiện trường và tử thi cho thấy âm đạo bị rách chứng tỏ cháu bị hiếp dâm sau đó bị dìm chết. Cơ quan công an khám nghiệm tử thi cho kết quả: *Phổi xung huyết, diện cắt có dịch bọt màu đỏ lẫn máu chảy ra. Lòng khí phế quản xung huyết có dị vật lẫn bùn đất.* Kết luận xác định: *Nạn nhân chết do ngạt nước.*

Sau khoảng 4 tháng không tìm ra manh mối thủ phạm, phải chịu nhiều áp lực, cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, đồng thời, phát động

nhân dân trong thôn xóm tố giác tội phạm, đề nghị họ trình báo về những vụ hiếp dâm, hoặc những hành vi tình dục bất thường của ai đó. Cơ quan điều tra nhận được đơn tố cáo của bà Ngô Thị Khuyển (sinh năm 1930) và người con gái Trương Thị Năm (sinh năm 1960) trong đó tố cáo người cùng thôn là Hàn Đức Long hiếp dâm họ. Cơ quan điều tra bắt giam Hàn Đức Long để điều tra. Trong quá trình hỏi cung, Hàn Đức Long đã thú nhận việc hiếp dâm hai mẹ con bà Khuyển, ngoài ra khai nhận việc hiếp, giết cháu bé 5 tuổi. Cơ quan tiến hành tố tụng cho rằng chiều tối ngày 26/6/2005, trong lúc chờ đợi chị Yên, chị Sở xay xát rồi đến lượt mình Long đã đi sang nhà cháu Yên, khi thấy cháu ở nhà một mình đã nảy sinh ý định phạm tội nên đã bắt, ôm, bịt miệng, rồi đưa cháu ra cánh đồng để thực hiện hành vi hiếp và giết cháu, sau đó quay trở lại quán xay xát như không có việc gì xảy ra.

Quan điểm kết tội dựa vào các chứng cứ:

1. Bị cáo đã đầu thú vào ngày 19/10/2005 về việc hiếp dâm bà Khuyển, chị Năm. Trong quá trình khai báo, bị cáo đã tự nguyện viết đơn đầu thú về việc hiếp giết cháu Yên. Bị cáo thừa nhận đã hiếp dâm mẹ con bà Khuyển và hiếp giết cháu Yên, đây là cơ sở chính.
2. Trong các bản hỏi cung và bản tự khai, bị cáo đã tự nguyện khai báo tỉ mỉ, cụ thể các hành vi phạm tội trong vụ án cháu Yên, bị cáo tự vẽ sơ đồ đường đi gây án mô tả cánh đồng nơi gây án. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với kết quả giám định.
3. Sau khi nhận tội, vì ân hận về việc làm của mình, Hàn Đức Long đề nghị Cơ quan điều tra cho được tự tay viết thư gửi chị Nguyễn Thị Mai là vợ Long và anh Nguyễn Đình Báu là bác ruột cháu Yên. Nội dung thư gửi chị Mai có đoạn viết:

“Mai sang bảo anh Sơn chị Liễu bình tĩnh đừng nóng vội làm việc gì đó đáng tiếc xảy ra” (Bút lục 79); Nội dung thư gửi anh Báu có đoạn viết: *“Anh chót hãm hại cháu Yến con chú Sơn vào ngày 26/6/2005 anh đã thành khẩn khai báo với công an. Vậy anh mong chú xuống bảo vợ chồng chú Sơn không hành động những gì nóng quá để xảy ra những việc đáng tiếc. Anh ngàn lần xin các chú tha thứ cho anh...”* (Bút lục 80, 81). Đồng thời Long đề nghị Cơ quan điều tra được gặp anh Báu để dàn xếp sự việc. Ngày 06/11/2005, trước mặt anh Nguyễn Đình Báu, Long thú nhận về việc đã hãm hại cháu Yến và mong anh tha thứ. Anh Báu đã cam kết sẽ không gây thù oán ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản của gia đình Long (Bút lục 90).

4. Trước cáo buộc sử dụng nhục hình, Cơ quan điều tra khẳng định: Không có việc bị cáo bị ép viết theo lời điều tra viên đọc vì nhiều tình tiết trong vụ án chỉ có bị cáo biết như vấn đề xay xát gạo, thứ tự những người xay xát gạo, các tình tiết và hoạt động của Long trước, trong và sau khi gây án, v.v. Những vấn đề này chỉ bị cáo mới biết, điều tra viên không biết nên không ép bị cáo khai báo như vậy, do đó không có việc điều tra viên đọc cho bị cáo viết

Hồ sơ điều tra thể hiện bị cáo đã thú nhận tội, các bản lời khai của bị cáo đều thừa nhận tội với nội dung diễn biến hành vi phạm tội được khai báo thống nhất và giống nhau, nhưng mọi khi ra tòa bị cáo đều chối tội. Bị cáo khai rằng mình bị đánh đập bức cung nhục hình ép phải nhận tội. Hội đồng xét xử (HĐXX) cho rằng bị cáo chối tội là do sợ hãi trước hình phạt nghiêm khắc. HĐXX tin vào lời khai nhận tội của bị cáo trong hồ sơ nhưng không tin vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Bắc Giang xử sơ thẩm tuyên án tử hình Hàn Đức Long. Tòa phúc thẩm TAND tối cao xử phúc thẩm tuyên y án tử hình.

Năm 2009, Hội đồng thẩm phán TAND tối cao xử giám đốc thẩm (chủ tọa là Chánh án Trương Hòa Bình) tuyên hủy hai bản án yêu cầu điều tra lại. Năm 2011, TAND tỉnh Bắc Giang xử sơ thẩm lần hai vẫn tuyên án tử hình. Tòa phúc thẩm TAND tối cao xử phúc thẩm lần 2 cũng tuyên án tử hình. Suốt thời gian này 12 năm ông liên tục kêu oan. Cuối năm 2014, Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao chấp nhận kháng nghị. TAND Tối cao hủy các bản án sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại. Cuối năm 2016, VKSND tỉnh Bắc Giang đình chỉ điều tra vụ án do "hành vi không cấu thành tội phạm". Ông Long được về nhà. Ngày 25/4/2017, ông Long được TAND Cấp cao tại Hà Nội tổ chức xin lỗi công khai ở nơi cư trú. Việc bắt giam và kết tội ông Long không dựa trên bất cứ một chứng cứ trực tiếp nào mà chỉ dựa vào lời khai nhận tội và suy diễn. Tòa án định tội ông Long căn cứ hoàn toàn vào hồ sơ do Công an và Viện Kiểm sát thành lập chứ không căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Trong khi tình trạng bức cung, nhục hình trong quá trình điều tra là có xảy ra. Nên tình trạng án tại hồ sơ là hoàn toàn có thể sai lệch do ý chí chủ quan của người làm hồ sơ.

- *Thực trạng không tiến hành định tội theo pháp luật (bỏ lọt tội phạm)*: Tình trạng các cơ quan chức năng vì những lý do khác nhau không tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử người phạm tội theo đúng quy định thì chưa có cơ quan nào thống kê chính xác. Nhưng qua nghiên cứu thực tế tình trạng này xuất hiện với tần xuất lớn và cực kì phổ biến trong tội phạm tình dục. Bởi lẽ, theo quy định, phải đủ chứng cứ mới khởi tố vụ án tuy nhiên phần lớn các vụ xâm hại tình dục không có người làm chứng trực tiếp. Bên cạnh đó còn có sự dàn xếp, thỏa thuận giữa nạn nhân với đối tượng; Hoặc sau một thời gian do thỏa thuận không đạt mới tố giác nên khó khăn cho việc xác minh điều tra. Lý do nữa là áp lực sợ oan sai nên có tình trạng cơ quan công an quá thận trọng, cầu toàn trong

việc đánh giá và sử dụng chứng cứ, kiến nghị khởi tố. Ví dụ về một vụ án thể hiện thực trạng không tiến hành định tội danh

Ngày 23/11/2016, 3 cháu gái tuổi từ 8 - 10 ở xã Linh Sơn, TP Thái Nguyên cùng bị một gã hàng xóm hơn 50 tuổi có hành vi dâm ô. Sự việc chỉ được phát giác cho đến khi các cháu gái có biểu hiện lạ đư trăn về mặt tâm lý như khóc, sợ hãi, mất ngủ và hoảng loạn, Khi đó bố mẹ 3 cháu gái với tìm hiểu nguyên nhân và phát hiện sau đó tố cáo với cơ quan có thẩm quyền. Thời gian trôi qua nhưng vụ việc vẫn chưa được giải quyết. Bởi vì hành vi dâm ô xảy ra khi đó không có nhân chứng, những dấu vết phạm tội không còn bị xóa mất theo thời gian do tắm rửa. Nên không có bằng chứng cụ thể sắc bén để khởi tố, truy tố hay xét xử. Mọi bằng chứng để truy tố tên hàng xóm đều đến từ lời khai của gia đình bị hại, lời khai của 3 cháu bé 8-10 tuổi vẫn trong độ tuổi bố mẹ là người đại diện. Không đủ là căn cứ để định tội.

Nguyên nhân tồn tại những sai sót và hạn chế này là do:

- Đầu tiên là nguyên nhân từ đội ngũ cán bộ: Còn hạn chế về trình độ, năng lực, chuyên môn và kinh nghiệm công tác thực tiễn, công tác cán bộ của các cơ quan tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu và tình hình hiện nay, yếu về trình độ và năng lực nghiệp vụ, một bộ phận tiêu cực, thiếu trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, sa sút về phẩm chất đạo đức. Đây là vấn đề nghiêm trọng làm ảnh hưởng tới kỷ cương, pháp luật, giảm hiệu lực của Bộ máy Nhà nước. Sự tác động của kinh tế, xã hội nhiều cán bộ tha hóa, biến chất, vì những động cơ khác nhau họ sẵn sàng bẻ cong pháp luật, cố tình đưa ra hướng nhận định không đúng bản chất của vụ án nghiêm minh của pháp luật.

- Nguyên nhân từ công tác xây dựng, hướng dẫn, giải thích pháp luật: Mặc dù BLHS năm 2015 sửa đổi quy định rất cụ thể mở rộng khái niệm về hành vi

hiếp dâm lẫn các tội khác về xâm hại tình dục. Đó là hành vi quan hệ tình dục khác. Tuy nhiên khi vào thực tiễn ta cần xác định hành vi quan hệ tình dục khác là như thế nào. Hay hành vi dâm ô trẻ em ta hiểu là động chạm vào cơ thể trẻ em để phục vụ mục đích thỏa mãn tình dục. Nhưng không có quy định rõ là động chạm vào bộ phận sinh dục trẻ em hay chỉ cần động chạm vào cơ thể trẻ. Đây là một vấn đề khó và có nhiều cách hiểu khác nhau trong thực tiễn. Nhưng đến nay, các cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể giúp cho cơ quan thực tiễn giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong việc định tội danh. Xuất phát từ nguyên nhân này, nên nhận thức giữa các địa phương, giữa các cơ quan tố tụng còn khác nhau.

- Thiếu sót trong hoạt động thu thập và đánh giá chứng cứ: Hoạt động lập hồ sơ và kiểm sát lập hồ sơ, thu thập chứng cứ trong một vụ án xâm hại tình dục của điều tra viên chưa chặt chẽ chỉ chú trọng lời khai của bị can mà chưa chú ý đến các chứng cứ khác bởi vì điểm khó khăn nhất trong việc xử lý một vụ án xâm hại tình dục là thu giữ chứng cứ. Nên việc lập hồ sơ của cơ quan điều tra chưa tốt, nhiều vụ án chỉ chú trọng thu thập chứng cứ buộc tội, bỏ qua chứng cứ gỡ tội trong vụ án, khi đánh giá chứng cứ nhất là mặt khách quan của tội phạm còn mang tính chủ quan, suy diễn gây ra oan sai cho người vô tội là khó tránh khỏi.

- Nhận thức, tâm lý người bị hại: Thông thường, các vụ việc xâm hại tình dục bị phát hiện muộn hoặc nạn nhân làm đơn tố cáo muộn. Lý do có thể là do nạn nhân che giấu sự việc vì tâm lý nạn nhân thường xấu hổ, sợ sệt khi xảy ra vụ việc hoặc bị hung thủ đe dọa; cũng có thể do trình độ hiểu biết pháp luật của nạn nhân hoặc người nhà hạn chế nên không trình báo công an mà tự đi phản ứng với nghi phạm. Đến khi nạn nhân tố cáo, cơ quan điều tra xác minh thì những chứng cứ “vật chất” trên cơ thể mà hung thủ để lại như tinh dịch, dấu vân tay, nước bọt,

vết xước... khó thu giữ hoặc không thu giữ được. Thậm chí có trường hợp nạn nhân hoặc người nhà tự xóa các chứng cứ trên khi tắm rửa, tẩy sạch các dấu vết khi bị xâm hại. Trong khi để xử lý hành vi này thì cần phải có chứng cứ xác thực để chứng minh hành vi vi phạm pháp luật. Chỉ dựa vào lời khai thôi thì rõ ràng khó có thể chứng minh vì nguyên tắc tố tụng là “*trọng chứng hơn trọng cung*” và dễ dẫn đến oan sai cho người vô tội. Mà để thu thập đủ chứng cứ chứng minh thì dễ bỏ lọt tội phạm.

2.2.2. Thực tiễn thực hiện chính sách hình sự trong quyết định hình phạt

Qua thực tiễn 18 năm thi hành, có thể khẳng định, BLHS năm 1999 đã quy định một cách tương đối có hệ thống, toàn diện các nguyên tắc, chế định chung của chính sách hình sự và đã hình sự hóa được khá nhiều hành vi nguy hiểm cao cho xã hội và xác định hệ thống hình phạt khá toàn diện, khoa học. BLHS năm 1999 thực sự là công cụ pháp lý quan trọng, góp phần tích cực vào việc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm. BLHS năm 1999 có nhiều quy định về hình phạt thể hiện tinh thần kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm với phương châm giáo dục phòng ngừa là chính kết hợp với răn đe, giữ nghiêm kỷ cương, đề cao tính nhân đạo, phát huy sức mạnh của cơ quan bảo vệ pháp luật, của các tổ chức, cá nhân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, cá thể hóa, công bằng [31]. Do vậy, khi áp dụng đã sớm đi vào cuộc sống và đã phát huy vai trò, tác dụng tích cực, trở thành công cụ pháp lý hữu hiệu trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần kiểm soát và kìm chế tình hình tội phạm, qua đó, góp phần bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. [31].

Qua khảo sát tổng hợp 9.280 vụ với 9.959 bị cáo bị Tòa án kết tội về các tội xâm hại tình dục cho thấy có 2.888 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù dưới 03 năm (chiếm tỉ phần 29%), trong đó có 533 bị cáo được hưởng án treo; 4.382 bị cáo bị áp dụng hình phạt từ 3 năm đến 7 năm tù (chiếm tỉ phần 44%); 1693 bị cáo bị áp dụng hình phạt từ 7 đến 15 năm tù (chiếm tỉ phần 17%); 896 bị cáo bị áp dụng hình phạt từ 15 năm đến 20 năm tù (chiếm tỉ phần 9%); và 100 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù chung thân do phạm 03 tội xâm hại tình dục, trong đó có tội hiếp dâm trẻ em (chiếm tỉ phần 1%).[32]

Bảng 3.1: Cơ cấu về loại và mức hình phạt được áp dụng đối với các tội xâm hại tình dục

Nội dung	Phạt tù dưới 3 năm		Từ 3 năm đến 7 năm	Từ 7 năm đến 15 năm	Từ 15 năm đến 20 năm	Chung thân	Tổng cộng
	Án treo	Phạt tù					
Số bị cáo	533	2355	4382	1693	896	100	9959
Tỉ lệ %	5%	24%	44%	17%	9%	1%	100%

(Nguồn: Vụ thống kê và tổng hợp Tòa án nhân dân Tối Cao) [32]

Phân tích kết quả thống kê việc quyết định hình phạt đối với các tội xâm hại tình dục, chỉ có 02/07 loại hình chính quy định trong Bộ luật Hình sự được tòa án áp dụng, đó là tù có thời hạn và chung thân. Các loại hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, trục xuất, cải tạo không giam giữ và tử hình không được hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo phạm tội này. Ngoài ra, các hình phạt bổ sung cũng không được áp dụng đối với các bị cáo trong thực tiễn hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp từ năm 2012 đến 2017. Nhìn chung, việc áp dụng hình phạt

đối với các tội xâm hại tình dục đúng quy định của pháp luật, tỉ lệ các vụ án có kháng cáo, bị kháng nghị rất ít đã phản ánh khá toàn diện trong việc quyết định hình phạt cùng với công tác định tội danh đối với các loại tội phạm xâm hại tình dục này của Tòa án nhân dân các cấp có căn cứ, đúng pháp luật; đã xem xét được toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt phù hợp, mức hình phạt nghiêm minh nhưng đồng thời cũng đảm bảo tinh thần nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự nhà nước ta. Bên cạnh đó việc quyết định hình phạt cũng bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, được người bị hại đồng tình. Số vụ án bị tòa án cấp phúc thẩm giám đốc thẩm sửa, hủy do quyết định hình phạt sai, không chính xác rất thấp.

Qua số liệu thống kê tại bảng 3.1 cho thấy số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù từ 3 đến 7 năm tù chiếm tỉ lệ cao nhất, lên đến 44%. Điều này phản ánh tương đối phù hợp với tỉ lệ số bị cáo bị tòa án xét xử ở định khung tăng nặng tại khoản 2 c ác tội xâm hại tình dục. Bên cạnh đó, các bị cáo nằm trong nhóm hình phạt này chủ yếu là những bị cáo phạm một số tội hình phạt nhẹ như tội giao cấu với trẻ em, tội dâm ô với trẻ em quy định tại Điều 115, 116 Bộ luật Hình sự; một số bị cáo phạm tội tại khung hình phạt 3 của các tội xâm hại tình dục có mức án cao hơn 7 năm tù nhưng do được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên hội đồng xem xét xử áp dụng Điều 47 xử phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt. Quyết định hình phạt đối với bị cáo Lùng A Sùng (Sinh năm: 1950) là một ví dụ. Ngày 19/12/2015, Lò Thị Sáu (sinh ngày 12/8/1999) đến ở nhà bị cáo Lùng A Sùng để chữa bệnh theo phong tục người Cơ Tu. Khoảng 09 giờ sáng ngày hôm sau Lùng A Sùng khi chữa bệnh sờ lên ngực, sờ vào âm hộ của cháu Sáu và nói muốn khỏi bệnh phải để A Sùng giao cấu. Cháu Sáu không phản ứng gì nên Lùng A Sùng nằm đè lên người cháu Sáu

và giao cấu cho đến khi xuất tinh. Cũng với thủ đoạn trên bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu Sáu thêm 2 lần. Hậu quả cháu Sáu có thai, khi được 30 tuổi tuần thì sinh bé trai nhưng sau đó đã tử vong. Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm b khoản 3 Điều 114; điểm b,k,m,p,s khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lùng A Sùng 07 năm tù về tội cưỡng dâm trẻ em (Bản án số 04/2016/HSST ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đaklak).

Một vấn đề khác trong thực tiễn áp dụng hình phạt đối với các tội xâm hại tình dục là số bị cáo bị phạt tù dưới 3 năm có tỉ lệ khá cao, chiếm tỉ phần 24%, trong đó bị cáo được hưởng án traو là 5%. Khảo sát cho thấy phần lớn đối tượng bị kết án nằm trong nhóm hình phạt này là các bị cáo phạm tội ở cấu thành cơ bản tại khoản 1 các Điều 111, 113, 115 và 116 Bộ luật Hình sự; các bị cáo là trẻ vị thành niên từ 14 đến 18 tuổi phạm tội; chưa gây ra hậu quả hoặc đã gây ra hậu quả nhưng không lớn...Bản án số 60/2014/HSST, ngày 22/07/2014 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Thắng về tội dâm ô với trẻ em là một ví dụ. Theo đó, ông Thắng đã có hành vi dâm ô, hôn và cắn vào âm hộ cháu Lê Nhã Uyên (sinh năm 2007), khiến cho âm hộ cháu Uyên có dấu 02 vết răng. Sau đó, lo sợ bị phát hiện nên Thắng nói với cháu Uyên: “Con về đừng nói với bố mẹ không bố mẹ con đánh con đấy”, xong mặc quần cho cháu Uyên và dẫn cháu Uyên đi mua bim bim. Tòa đã áp dụng khoản 1 Điều 116; các điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thắng 12 tháng tù về tội dâm ô trẻ em.

Bên cạnh đó, vấn đề quyết định hình phạt đối với các bị cáo là người chưa thành niên phạm các tội xâm hại tình dục cũng đã được tòa án nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Nam đặc biệt quan tâm, trong đó đề cao và chú trọng áp dụng

các chính sách, pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội quy định trong Bộ luật Hình sự giáo dục, cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội nhưng đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài ra theo kết quả khảo sát Bảng 3.1 thì số lượng bị cáo phạm các tội xâm hại tình dục bị áp dụng hình phạt từ 7 đến 15 năm tù không lớn chiếm tỉ lệ 17%; Số bị cáo bị áp dụng hình phạt từ 15 năm đến 20 năm tù là 9% khá thấp nhưng đối với các vụ án đó thì tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra cho người bị hại, cho xã hội là đặc biệt nghiêm trọng, chủ yếu là các vụ án có hành vi phạm tội hiếp dâm trẻ em tại khoản 3, 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự.

Thực tiễn quyết định hình phạt các tội xâm hại tình dục cho thấy đặc điểm của các loại tội phạm này là số lượng vụ án có tổ chức, do nhiều bị cáo tham gia trong cùng một vụ án ít. Đối với các vụ án này, trên cơ sở đánh giá đúng, đầy đủ và toàn diện tính chất, vai trò, mức độ hành vi và nhân thân của từng bị cáo nên hội đồng xét xử đã quyết định hình phạt đúng quy định của pháp luật hình sự. Việc quy định hình phạt đối với bị cáo. Nguyễn Đức Trung (sinh năm: 1993) và Lê Tuấn Linh (sinh năm: 1992) là một ví dụ. Kết quả điều tra và qua lời khai nhận tội của Trung và Linh xác định hành vi phạm tội như sau: Linh và Trung đều quen biết chị Trịnh Ánh Tuyết (sinh năm: 2000). Đêm ngày 08/12/2015 Trung bàn với Linh rủ chị Tuyết đi chơi để hiếp dâm. Tối đó, sau khi cả hai chở chị Tuyết ra cánh đồng vắng, mặc dù Tuyết la hét kêu cứu, van xin nhưng cả hai vẫn thay nhau thực hiện hành vi giao cấu, trong đó Linh thực hiện hành vi giao cấu với Tuyết hai lần. Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm b khoản 3 Điều 112; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 và Điều 47 Bộ luật

Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tuấn Linh mức án 15 năm tù, còn bị cáo Nguyễn Đức Trung mức án thấp hơn là 12 năm tù cùng về tội hiếp dâm trẻ em.

Đáng chú ý nhất trong thực tiễn quyết định hình phạt các tội xâm hại tình dục với 9959 bị cáo thì vẫn có 100 bị cáo bị áp dụng hình phạt chung thân, và đây cũng là mức hình phạt áp dụng cáo nhất và nghiêm khắc nhất đối với loại tội phạm này. Đối với những trường hợp này, đối tượng đã có hành vi xâm hại tình dục đặc biệt nghiêm trọng, gây hậu quả đặc biệt lớn và thể hiện sự không còn nhân tính khi thực hiện hành vi xâm hại tình dục.

2.2.3. Thực tiễn chính sách hình sự trong tổ chức phòng ngừa các tội phạm về tình dục

Phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội phạm tình dục nói riêng là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, thường xuyên, liên tục và lâu dài nhằm thực hiện Hiến pháp, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý, chỉ đạo Điều hành thống nhất của. Trong những năm gần đây, công tác phòng, chống tội phạm tình dục được Đảng và Nhà nước quan tâm hơn nữa thể hiện ở các văn bản chỉ đạo. Đảng và nhà nước đã ban hành rất nhiều nghị quyết, quyết định về phòng ngừa loại tội phạm xâm hại tình dục này nhất là với loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.[4].

Những văn bản đã được ban hành về phòng ngừa loại tội phạm tình dục được thể hiện qua:

+ Bộ luật Hình sự 2015 do Quốc hội ban hành.

+ Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”*.

+ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác thi hành án năm 2013.

+ Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm;

+ Nghị quyết số 111/2015/QH 13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Toà án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo.

+ Quyết định Số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012- 2020.

+ Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc trong tình hình mới”*.

+ Và các kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh/ thành phố do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ thành phố ban hành.

Ví dụ: Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 22/5/2017 về phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội...

- Những biện pháp đã được xây dựng để phòng, chống tội phạm tình dục gồm:

Đẩy mạnh công tác giáo dục tuyên truyền pháp luật, phòng ngừa tệ nạn tình dục với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thiết thực phù hợp với từng địa bàn, đối tượng. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, trong các cơ quan đơn vị, trường học, gia đình...về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, gắn liền với việc tuyên truyền thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm tình dục nói riêng qua đó nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng ngừa tội phạm xâm hại tình dục.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phát động phong trào quần chúng phòng ngừa, phát hiện, tố giác, đấu tranh với các hành vi xâm hại tình dục, giúp đỡ về mặt tâm sinh lý đối với những người là nạn nhân bị xâm hại tình dục.

Thường xuyên tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm ở các nhà trường, câu lạc bộ, nhà văn hóa, nơi công cộng hoặc thông qua các buổi họp tổ dân phố, cụm dân cư, sinh hoạt đội, chi đoàn cơ sở để thông báo về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm xâm hại tình dục, các mối nguy hiểm và các điều kiện, khả năng, hoàn cảnh dẫn đến trẻ em bị xâm hại; các loại hành vi xâm hại; các dấu hiệu trẻ em bị xâm hại và trách nhiệm về phát hiện, thông báo trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh bị xâm hại, thực hành kỹ năng ứng phó, tự phòng ngừa, chống lại các hành vi xâm hại... qua đó nâng cao ý thức phòng ngừa, ý thức trách nhiệm trong quản lý, giáo dục, chăm sóc con em mình nói riêng và trẻ em nói chung.

Thông qua các loại hình báo chí, biên soạn nhiều bài viết, nhiều câu chuyện cảnh giác để thông báo về tình hình, thủ đoạn hoạt động của tội phạm

tình dục và vi phạm pháp luật về xâm hại tình dục; tăng cường biểu trưng, panô, áp phích, tờ rơi, tờ gấp...để mọi người dân biết, nâng cao cảnh giác và phòng ngừa tội phạm có hiệu quả.

Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện những biểu hiện hoạt động của tội phạm xâm hại tình dục để có biện pháp ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng. Các vụ xâm hại tình dục phải được phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nhanh chóng, nghiêm minh theo quy định của pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích tốt nhất cho người bị hại, không để nạn nhân bị tái tổn thương trong quá trình điều tra, xử lý.

Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục cho phù hợp với tình hình mới.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp, tổ chức phát hiện, ngăn chặn, điều tra, bắt giữ, xử lý kịp thời các đối tượng phạm tội có hành vi xâm hại tình dục người khác (cần ưu tiên phân công cán bộ có trình độ, năng lực, kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm trong thụ lý điều tra các vụ án xâm hại tình dục nhất là với người bị hại là trẻ em). Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ án, đơn thư phản ánh về xâm hại tình dục còn tồn, tránh khiếu kiện, dư luận phức tạp.

Tổ chức lực lượng tuần tra kiểm soát, kiểm tra hành chính trên các địa bàn trọng điểm, các tụ điểm phức tạp; tăng cường công tác quản lý nhân khẩu, quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhằm kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm; hỗ trợ tâm lý, vật chất cho người bị hại là nạn nhân của của những vụ xâm hại tình dục, nhất là những vụ xâm hại về tình dục trẻ em. Phối hợp với Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân các cấp chọn, đưa xét xử điểm một số vụ án nhằm răn đe tội phạm và phòng ngừa, giáo dục chung.

Định kỳ tổng kết, nghiên cứu kết quả công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm xâm hại tình dục trẻ em để có các kiến nghị, đề xuất các ngành, các cấp có các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này; kiến nghị bổ sung, sửa đổi các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác điều tra, truy tố, xét xử loại tội phạm này.

2.2.4. Thực tiễn chính sách hình sự về ý thức pháp luật

Một điều không thể phủ nhận, ngày nay đời sống của các tầng lớp nhân dân đang được nâng cao, đi cùng với nó là sự nâng lên của trình độ tri thức, nhận thức nói chung và nhận thức pháp luật nói riêng. Nhân dân ngày càng quan tâm hơn đến pháp luật, ý thức chấp hành, thực hiện pháp luật có những tiến bộ rõ rệt. Họ đã tiếp thu khá nhiệt tình, tích cực sự tuyên truyền pháp luật từ phía các cơ quan, ban ngành cũng như hưởng ứng nhiệt tình các cuộc vận động pháp luật. Vì vậy, nhân dân đã nhận thức sâu sắc hơn hành vi của mình để có thể thực hiện tốt hơn những quy định của pháp luật.[14]

Tuy vậy, bên cạnh đó ý thức pháp luật trong nhân dân về xâm hại tình dục vẫn còn nhiều hạn chế. Một bộ phận không nhỏ nhân dân trình độ nhận thức pháp luật kém dẫn đến nhận thức về hành vi xâm hại tình dục còn kém. Kiến thức pháp luật của nhân dân về xâm hại tình dục, đặc biệt những vùng nông thôn, miền núi còn rất thấp. Rất nhiều người tham gia các quan hệ pháp luật mà không biết những quy định của pháp luật mặc dù nó rất gần gũi, phổ biến trong cuộc sống. Hay những người có hành vi xâm hại tình dục mà không hề biết hành vi của mình có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ví dụ hiện nay ở các vùng sâu vùng xa vẫn còn tục lệ tảo hôn. Để chính con em mình chỉ từ 13 đến 16 tuổi thôi nhưng đã bắt kết hôn sớm theo tục lệ của làng. Để rồi dẫn đến chính những người con trong gia đình bị vướng vào vòng lao lý. Nhiều người vi phạm pháp

luật mà không nhận thức được hành vi của mình. Điều đó cho thấy rằng nhận thức pháp luật của người dân ở nước ta về xâm hại tình dục còn rất mờ nhạt, ranh giới giữa phạm tội và không phạm tội.

Điều đáng cảnh báo là số người vi phạm pháp luật về xâm hại tình dục ở nước ta ngày càng tăng. Các hành vi xâm hại tình dục lại ngày càng đa dạng, biến chứng ra thành nhiều hình thức. Đặc biệt nhất là tình trạng xâm hại tình dục trẻ em đang làm một nguy hiểm đang lo cho toàn xã hội. Thực tế đã xảy ra nhiều vụ phạm tội, có những vụ rất thương tâm và đau lòng. Có người sẵn sàng giết người chỉ vì nạn nhân không đồng ý chống đối cả kẻ trẻ em hay những người phát hiện ra hành vi phạm tội và xông đến can ngăn nhưng không thể ngăn cản được con thú tính đấy. Mà chủ thể của loại tội phạm này thì rất đa dạng, ở mọi tầng lớp, lứa tuổi không phân định nhưng người có trình độ văn hóa cao hay thấp, những người lao động tay chân hay công sở... Số vụ án xâm hại tình dục ngày càng tăng và phức tạp hơn... Ở nhiều địa bàn trên cả nước số vụ xâm hại tình dục trẻ em lên đến mức báo động trở thành nỗi lo ngại cho gia đình và xã hội. Tất cả những điều đó đã và đang giáng một tiếng chuông cảnh báo về tệ nạn xâm hại tình dục hiện nay ở nước ta. Những vi phạm đó phải chăng xuất phát rất nhiều từ vấn đề ý thức pháp luật của quần chúng.

Những hạn chế về ý thức pháp luật của nhân dân xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Trước hết đó là do trình độ dân trí của một bộ phận nhân dân còn hạn chế nhất là ở những vùng nông thôn miền núi, vì vậy nên trình độ nhận thức pháp luật của nhân dân kém. Công tác tuyên truyền pháp luật trong quần chúng chưa toàn diện, chưa sâu rộng và chưa hiệu quả. Những hành vi vi phạm pháp luật của người dân có thể do không nhận thức được hành động của mình, có thể nhận thức được nhưng vẫn cố tình vi phạm vì mục đích cá nhân. Ngoài ra còn nhiều

nguyên nhân khác như những ảnh hưởng tiêu cực của mất cân bằng giới tính, sự tác động của tư tưởng, tâm lý xã hội tiêu cực, lạc hậu...

Giải pháp nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân [39]:

- *Nâng cao hiểu biết pháp luật*: Pháp luật là yếu tố không thể thiếu được đối với mọi nhà nước, xã hội. Muốn tổ chức, quản lý tốt nhà nước, xã hội đòi hỏi mỗi người trong cộng đồng đó phải hiểu biết và không ngừng nâng cao ý thức pháp luật. Nếu công dân không có ý thức pháp luật tốt sẽ dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật, sẽ tìm những kẽ hở của pháp luật để vụ lợi cá nhân, bất chấp lợi ích cộng đồng. Vì thế yêu cầu các tầng lớp nhân dân phải không ngừng nâng cao hiểu biết pháp luật.

- *Tăng cường giáo dục pháp luật*: Việc giáo dục ý thức pháp luật giúp cho nhân dân quan tâm hơn đến pháp luật, nâng cao kiến thức pháp luật, có thái độ đúng đắn, động cơ tích cực trong thực hiện pháp luật và đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm pháp luật. Muốn vậy phải tiến hành bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ nhận thức pháp luật trong nhân dân. Thực hiện tốt việc giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới mọi hình thức, biện pháp tích cực, đưa pháp luật rơi vào mọi lĩnh vực trong cuộc sống. Đồng thời phải kết hợp giáo dục ý thức pháp luật với giáo dục đạo đức xã hội. Hiện nay Nhà nước ta đang tích cực tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật sâu rộng trong quần chúng và bước đầu thu được những kết quả tốt đẹp.

- *Sống và làm việc theo pháp luật*: Xác định rõ vai trò to lớn của pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội cơ bản, những năm gần đây ở nước ta nhiều bộ luật, đạo luật quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và cải cách bộ máy nhà nước đã được ban hành. Cùng với việc tạo lập hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ cần tạo ra những điều kiện, xây dựng cơ chế hữu hiệu bảo đảm

mọi quy định pháp luật ban hành đều được mọi người, mọi cơ quan, tổ chức tôn trọng. Phải tìm cách đưa pháp luật vào cuộc sống con người, xây dựng lối sống tốt đẹp, sống và làm việc theo pháp luật. Để đạt mục đích đó cần không ngừng nâng cao trình độ dân trí chung của xã hội và tăng cường giáo dục pháp luật sâu rộng trong quần chúng.

- *Xử lý nghiêm minh mọi vi phạm pháp luật*: Để nâng cao ý thức pháp luật, không những cần đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật trong quần chúng mà còn cần nghiêm khắc trong xử lý vi phạm pháp luật. Mọi hành vi vi phạm đều phải được xem xét kỹ lưỡng và xử lý nghiêm minh. Nếu chủ quan, sơ hở trong xử lý sẽ dễ tạo kẽ hở cho bọn cơ hội lợi dụng.

Kết luận chương 2

Việc nghiên cứu thực tiễn về chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục ở nước ta được áp dụng BLHS 2015 chỉ ra những điểm mới tối ưu hóa nhưng quy định pháp luật. Giải quyết được nhưng vướng mắc trong thực tiễn mà điều luật không quy định nay đã được BLHS 2015 sửa đổi để thấy được sự phát triển, hoàn thiện trong kỹ thuật lập pháp của các nhà làm luật Việt Nam.

Ở chương 2 tác giả còn nghiên cứu thực tiễn chính sách hình sự trong định tội danh các tội về tình dục ở Việt Nam từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm nói chung, tội phạm tình dục nói riêng. Tuy nhiên bên cạnh đó còn bộc lộ một số mặt tiêu cực còn tồn tại, hiệu quả chưa cao cũng được tác giả phân tích từng nguyên nhân. Ảnh hưởng đến việc định tội danh là tiền đề cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt một cách công minh, chính xác, đồng thời làm cơ sở nhằm xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh trường hợp định danh sai, làm oan người vô tội.

Ngoài ra tác giả còn phân tích thêm thực tiễn chính sách hình sự về ý thức pháp luật để chỉ ra sự quan trọng của các cơ quan ban ngành trong quá trình phòng, chống đấu tranh tội phạm tình dục. Trách nhiệm của từng người dân đến từng cơ quan trong công cuộc đẩy lùi tội phạm tình dục.

Chương 3

HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC Ở VIỆT NAM

3.1. Nhu cầu hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục

- Bộ luật Hình sự 2015, mặc dù là kết quả của việc sửa đổi cơ bản, toàn diện của Bộ luật Hình sự 1999, nhưng xã hội luôn luôn vận động và phát triển điều đó đi kèm là tình hình về tội phạm mới cũng sẽ phát sinh trong bối cảnh hiện và tương lai vì vậy các quy định có thể chưa được kịp thời bổ sung hoặc đã được bổ sung nhưng chưa đầy đủ, toàn diện như hành vi xâm phạm tình dục qua đường du lịch, hành vi cưỡng bức mại dâm, hành vi làm dục tình dục trực tuyến đối với trẻ em...Nhu cầu về chính sách hình sự đối với tội phạm về tình cũng cần phải phát triển cập nhật và làm mới liên tục theo sự phát triển của xã hội.

- Tình hình tội phạm về tình dục liên tục có những diễn biến phức tạp về tính chất và gia tăng về số lượng. Không những vậy tình hình tội phạm về tình dục có xu hướng để lại hậu quả hết sức nặng nề gây ra sự bức xúc và lo lắng trong quần chúng nhân dân. Nhiều vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng như: Hiếp dâm tập thể, hiếp dâm trẻ em, cha dượng hiếp dâm con, thầy giáo xâm hại tình dục học trò nhiều lần, thậm chí cha đẻ hiếp dâm con gái...

- Cùng với quá trình hội nhập quốc tế, nước ta cũng đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong đó có vấn đề tội phạm có tính chất quốc tế. Sự gia tăng của các loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các tội phạm do người nước ngoài thực hiện trong những năm qua đã và đang đặt ra những thách

thức rất lớn cho các cơ quan chức năng của Việt nam. Tại Việt nam, việc xâm hại tình dục thông qua con đường du lịch đã xuất hiện gắn với lượng khách du lịch nước ngoài vào Việt Nam ngày càng gia tăng. Các đối tượng là người nước ngoài có hành vi xâm hại tình dục trẻ em đã lợi dụng hoạt động lữ hành gây ra một vấn đề lớn với các cơ quan thực thi pháp luật trong nước. Những kẻ tội phạm di chuyển xa nhà để có thể khai thác trẻ em dễ bị tổn thương, duy trì tình trạng ảm đạm trong cộng đồng, khai thác các kẽ hở trong luật và các biện pháp thực thi pháp luật, không bị phát hiện và do đó không bị đưa ra công lý.

- Phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm tình dục nói riêng là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, thường xuyên, liên tục, lâu dài nhằm thực hiện Hiến pháp, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Vì vậy chính sách hình sự chính là đường lối, nước đi lâu dài trong công cuộc đẩy lùi tội phạm nói chung và tội phạm tình dục nói riêng.

- Sự phát triển, bổ sung và đề cao quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong Hiến pháp 2013 đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành để làm cho các quyền này của người dân được thực hiện trên thực tế. Bộ luật Hình sự phải xử lý nghiêm các hành vi xâm hại các quyền con người, quyền cơ bản của công dân nêu trên.

-Thực tế cho thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật là trình độ hiểu biết pháp luật, ý thức pháp luật, sự tôn trọng pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hết sức hạn chế. Vì vậy nâng cao trình độ, ý thức pháp luật cho nhân dân là hạn chế được tỉ lệ tội phạm gia tăng. Chính vì vậy,

việc nâng cao trình độ pháp luật cho nhân dân theo yêu cầu quản lý nhà nước bằng chính sách pháp luật là vấn đề cấp thiết.

3.2. Định hướng hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục

- *Hoàn thiện chính sách hình sự theo hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền tự do nói chung và tự do tình dục nói riêng, quyền bất khả xâm phạm:* Cùng cố cơ sở pháp lý về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng, ban hành kịp thời, đồng bộ và tổ chức thực thi các pháp luật, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về quyền con người, quyền tự do tình dục, quyền bất khả xâm phạm. Hoàn thiện chế độ bảo hộ của Nhà nước đối với các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, chế độ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, nhất là toà án trong việc bảo vệ các quyền đó; xử lý nghiêm minh mọi hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; khắc phục việc xử lý oan, sai; khẩn trương ban hành Luật về bồi thường nhà nước. Tôn trọng và bảo đảm thực thi đầy đủ các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013. Nghiên cứu hoàn thiện chính sách hình sự liên quan đến người chưa thành niên phù hợp với tinh thần Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em, như: Hoàn thiện các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội tình dục theo hướng bảo đảm lợi ích tốt nhất cho các em, đồng thời có cơ chế bảo vệ tốt hơn người chưa thành niên bị tội phạm xâm hại tình dục; Nghiên cứu khả năng hạn chế phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi theo hướng chỉ coi là tội phạm khi người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện một số hành vi xâm hại tình dục cụ thể và được quy định trực tiếp trong các điều luật cụ thể; Có chính sách xử lý hình sự nghiêm khắc hơn

trong trường hợp tội phạm gây thiệt hại cho người chưa thành niên, đặc biệt là đối với các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

- ***Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về trật tự, an toàn xã hội, bộ máy tư pháp***: Hoàn thiện pháp luật về đấu tranh phòng chống tội phạm tình dục theo hướng xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật là nòng cốt, phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm tình dục. Hoàn thiện chính sách hình sự đối với tội phạm nói chung và tội phạm tình dục nói riêng, bảo đảm yêu cầu đề cao về hiệu quả phòng ngừa tội phạm. Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao.

- ***Thế chế hóa về mặt hình sự***: Nghiên cứu để phi hình sự hóa, phi tội phạm hóa đối với một số hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự nhưng không còn phù hợp, không còn nguy hiểm đối với tình hình xã hội thực tại. Đồng thời hình sự hóa, tội phạm hóa những hành vi phạm tội mới, có tính chất nguy hiểm cho xã hội và gây bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số hình phạt áp dụng đối với tội phạm tình dục mang tính đặc thù về nhân cách, lối sống, đạo đức suy thoái nhằm nâng cao tính răn đe và hiệu quả của việc áp dụng hình phạt đối với các tội phạm này. Theo hướng này, thì cần mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền ngay cả đối với cả tội phạm tình dục. Sửa đổi một số quy định liên quan đến việc thi hành án để nâng cao tính răn đe và hiệu quả của việc áp dụng hình phạt tiền và các hình phạt mang tính vật chất khác; nghiên cứu khả năng chuyển đổi hình phạt tiền (với ý

nghĩa là hình phạt chính và hình phạt bổ sung) thành hình phạt tù có thời hạn khi người phạm tội có thái độ cố tình không chấp hành hình phạt tiền.

- ***Hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự theo hướng nâng cao tính minh bạch, khả thi và tính dự báo trong các quy định của Bộ luật Hình sự; bảo đảm tính thống nhất về mặt kỹ thuật giữa Phần chung và Phần tội phạm xâm hại sức khỏe nhân phẩm danh dự người khác:*** Đây là một định hướng mang tính chuyên môn kỹ thuật, nhằm tạo ra một diện mạo mới về kỹ thuật lập pháp của Bộ luật Hình sự trên cơ sở khắc phục những bất cập, kế thừa những điểm tiến bộ về kỹ thuật của Bộ luật Hình sự năm 1999, làm cho Bộ luật Hình sự mới có tính logic, nhất quán, minh bạch và mang tính dự báo cao để người dân thấy được sự bảo hộ của Bộ luật Hình sự đối với hành vi hợp pháp, chính đáng của mình, đồng thời nhận diện được rõ ràng hành vi phạm tội để phòng ngừa, ngăn chặn. Theo hướng này, cần nghiên cứu bổ sung các điều luật có tính chất giải thích thuật ngữ, để đảm bảo áp dụng thống nhất; giảm tối đa các tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự; nghiên cứu tách một số điều luật của Bộ luật Hình sự quy định nhiều hành vi có mức độ nguy hiểm khác nhau, thành các tội danh độc lập, đảm bảo việc xử lý tội phạm công bằng, đúng với bản chất của hành vi phạm tội, nghiên cứu thu hẹp khoảng cách giữa mức tối thiểu và mức tối đa trong khung hình phạt của một số tội phạm để tạo điều kiện cho phép áp dụng trên thực tế.

3.3. Những kiến nghị về hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về tình dục

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người nói chung và các tội phạm về tình dục nói riêng nhằm kịp thời thể chế hóa chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta thể hiện trong các Nghị quyết của Đảng:

+ Về mặt tổ chức và quản lý nhà nước, cần xây dựng một hệ thống pháp luật về tội phạm về tình dục một cách hoàn chỉnh, có sự gắn kết giữa các cơ quan Nhà nước, các ban ngành, các tổ chức xã hội để nâng cao hiệu quả xử lý tội phạm, đồng thời cũng phải nâng cao trách nhiệm của gia đình và xã hội.

+ Về mặt luật pháp, khi giải quyết vụ án xâm phạm về tình dục, cần có chính sách quan tâm đến nạn nhân, khi chỉ định luật sư cho bị cáo là người chưa thành niên thì nạn nhân là người chưa thành niên cũng phải có luật sư tham gia.

+ Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với tội phạm về tình dục. Đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền Chiến lược Quốc gia về phòng chống tội phạm về tình dục giai đoạn 2018 – 2023 và nội dung các văn bản pháp luật như: Luật hình sự, nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về bạo lực tình dục và phòng, chống bạo lực tình dục. Nâng cao năng lực và trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân người tham gia phòng, chống bạo lực tình dục các cấp. Theo đó, cần kiện toàn lại đội ngũ các cán bộ, cộng tác viên làm công tác tuyên truyền thống về dân số, gia đình và trẻ em tại cơ sở. Để tránh những sự việc đau lòng do tội phạm xâm hại tình dục gây nên, gia đình cần quản lý con cái chặt chẽ hơn, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm của người mẹ. Bên cạnh việc xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật các tội phạm xâm hại tình dục, các Tòa án tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt công tác tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động đối với các vụ liên quan đến xâm hại tình dục để thông qua đó phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật về hình sự và pháp luật về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ người dân.

- Nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp lý và đạo đức nghề nghiệp cho những người tiến hành tố tụng. Một số

giải pháp để nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và đạo đức nghề nghiệp cho những người tiến hành tố tụng như sau:

- + Chiêu sinh cán bộ tư pháp các cấp đạt tiêu chuẩn tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ, thực hiện việc chọn cử cán bộ đủ tiêu chuẩn đi đào tạo ở nước ngoài theo Đề án của Chính phủ về việc “Đào tạo luật sư, chuyên gia pháp luật”

- + Tiến hành tập huấn các kiến thức liên quan tới công tác tư pháp hình sự nhiều lần cho cán bộ tư pháp ở địa phương.

- + Đội ngũ cán bộ tư pháp phải không ngừng được tăng cường về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như trình độ lý luận chính trị, đều phải có trình độ cử nhân luật, được đào tạo về nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức và khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước nâng cao trình độ, kinh nghiệm và bản lĩnh nghề nghiệp cho cán bộ tư pháp đáp ứng yêu cầu công tác tư pháp.

- + Nhà nước cần có sự quan tâm hơn đến đời sống vật chất và tinh thần đối với cán bộ, công chức, người tiến hành tố tụng.

- + Đối với những vụ án xâm hại tình dục trẻ em thì cần phối kết hợp với các chuyên gia tâm lý trẻ em. Để qua quá trình điều tra thu thập chứng cứ, lấy lời khai hạn chế gây ảnh hưởng đến dư chấn tâm lý của trẻ sau này.

- Xây dựng các chế tài đủ mạnh để răn đe, phòng ngừa các tội phạm về tình dục.

- + Tăng cường quản lý Nhà nước về trật tự xã hội, thường xuyên kiểm tra các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa để kịp thời phát hiện xử lý nghiêm

đối với mọi hành vi tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy, kích dâm, kích dục.

+ Thu hẹp khung hình phạt. Cụ thể khung hình phạt của tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi còn khá rộng. Điều này làm cho việc áp dụng mức hình phạt cụ thể trong nhiều trường hợp chưa được thống nhất gây nên sự hoài nghi trong nhân dân về tính công minh của các cơ quan tố tụng. Cần tách hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi cấu thành một tội riêng biệt.

+ Học tập kinh nghiệm quốc tế, thành lập Đội cảnh sát chuyên phòng, chống tội phạm lạm dụng tình dục trực thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (Tổng cục cảnh sát, Bộ Công an) là rất cần thiết, từ đó sẽ có lực lượng đủ mạnh để tham mưu, đấu tranh ngăn chặn loại tội phạm này.

+ Lực lượng công an địa phương cần chủ động nắm tình hình, tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ các đối tượng có tiền án tiền sự về tình dục.

+ Để giải quyết vấn đề mất cân bằng giới tính trong xã hội cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến tội phạm tình dục nảy sinh. Tác giả kiến nghị phi tội phạm hóa đối với hành vi môi giới mại dâm. Công nhận mại dâm cũng là một nghề kinh doanh có điều kiện thuộc sự quản lý nghiêm ngặt của nhà nước. Tội phạm hóa đối với hành vi quấy rối tình dục. Bởi lẽ hành vi này có tính chất tình dục gây ảnh hưởng sâu sắc tới nhân phẩm, danh dự người bị hại đây là hành vi không được chấp nhận, không mong muốn và không hợp lý làm xúc phạm nghiêm trọng đối với người nhận nhận nhân có thể phải gánh chịu sự tổn thương lớn và khủng hoảng về tinh thần, đặc biệt đối với trẻ em.

Kết luận chương 3

Theo như phân tích nhu cầu từ thực tiễn việc cần phải hoàn thiện chính sách hình sự. Tuy đã ra đời BLHS 2015 là kết quả của chính sách hình sự đáp ứng được phần nào đó những vướng mắc thực tại. Nhưng tác giả vẫn chỉ ra được rằng hoàn thiện chính sách hình sự đối với tội phạm nói chung và tội phạm tình dục nói riêng là liên tục cần phải thay đổi và vận động theo biến đổi của xã hội. Trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra nhưng định hướng hoàn thiện chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục, những kiến nghị còn tồn tại bất cập vướng mắc cần loại bỏ.

KẾT LUẬN

Các chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục ở nước ta từ trước đến nay đã được hiện thực hóa phần nào đưa vào các quy định trong Bộ luật Hình sự 2015, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2018 sẽ góp một phần lớn công sức trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tình dục. Tuy nhiên, loại tội phạm này vẫn ngày càng gia tăng về số lượng và thay đổi về hình thức phạm tội gây ra các hậu quả cực kì nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội cao không những xâm hại nghiêm trọng đến danh dự nhân phẩm, sức khỏe của con người mà còn gây ra những bức xúc trong dư luận xã hội. Nó biểu hiện ở sự suy đồi đạo đức một cách nghiêm trọng của một số người trong giai đoạn hiện nay. Không những thế mà còn làm mất đi những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc đã được gìn giữ, phát huy bao đời nay và nhất là hiện nay đối tượng dễ bị xâm hại nhất về tình dục chính là lứa tuổi thanh thiếu niên thế hệ tương lai, kế cận của cả nước rất cần được cả xã hội có sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt. Vì thế, công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tình dục vẫn luôn cần phải được quan tâm hoàn thiện, nâng cao hơn nữa. Chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục cần phải đổi mới, hoàn thiện hơn nữa để có thể ngăn chặn kịp thời các loại hình phạm tội mới của loại tội phạm này. Với nhiều lý do khác nhau cho nên tác giả đã chọn đề tài này “Chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục ở Việt Nam”. Đề tài được khai thác từ những vấn đề lý luận chung nhất về các tội xâm hại về tình dục như cấu thành tội phạm, đặc điểm... đến những vấn đề lý luận chung nhất về chính sách đấu tranh, phòng chống tội phạm xâm hại về tình dục ở Việt Nam. Trên những vấn đề lý luận chung nhất đó và số liệu về tình hình định tội danh đối với tội phạm tình dục ở Việt Nam 5 năm qua. Từ đó, tác giả so sánh, đánh giá để rút ra những kết luận có tính chất quan trọng về thực trạng, nguyên nhân, kết quả

định tội danh đối với các tội phạm về xâm hại tình dục để có thể giúp cho các cơ quan có chức năng đưa ra các chính sách cụ thể hơn, hiệu quả hơn trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tham khảo để có thể áp dụng vào công tác phòng ngừa các tội xâm hại về tình dục trong thời gian tới. Tác giả cũng đưa nhận định về chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục đã tác động hiệu quả như thế nào đối với xã hội và nhận thức của người dân ra sao trên cơ sở sự chuyển biến của tình hình kinh tế - văn hóa – xã hội đồng thời cũng đề ra những giải pháp rất cụ thể nhằm nâng cao chính sách hình sự trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm xâm hại về tình dục như đưa ra những giải pháp đóng góp về mặt pháp luật, đưa ra các giải pháp đóng góp việc hoàn thiện các lĩnh vực đời sống xã hội. Song trong khả năng của một học viên trẻ vẫn còn hạn chế nhất là về kinh nghiệm xã hội, các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, thực tiễn đấu tranh, xử lý tội phạm tình dục nên không tránh khỏi những nhận định, những đóng góp còn thiếu tính khoa học, khả quan còn chưa cao. Tác giả rất mong các giáo viên trong Hội đồng bảo vệ khoa luận, giáo viên phản biện và nhất là giáo viên hướng dẫn để có thể giúp đỡ để tác giả hoàn thiện hơn giúp đỡ phần nào hoàn thiện chính sách hình sự đối với tội phạm tình dục ở Việt Nam giúp phần công tác đấu tranh, phòng chống các tội xâm hại về tình dục đạt hiệu quả cao hơn. Trong bản luận văn này, tôi đã đề cập đến những điểm mới đem lại hiệu quả cao của Bộ luật Hình sự 2015 và đề xuất thêm những ý kiến cá nhân mong muốn góp phần đẩy lùi tội xâm phạm về tình dục trong thời gian tới. Tuy nhiên đây là một vấn đề khá phức tạp nên một số nội dung liên quan không tránh khỏi những quan điểm khác nhau. Tôi hy vọng nhận được nhiều ý kiến đóng góp chia sẻ để luận văn được hoàn thiện hơn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính Trị: Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 về *“Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”*.
2. Bộ Chính Trị: Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02 tháng 06 năm 2005 về *“Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.”*
3. Bộ Chính trị (khóa XI), Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới”*.
4. Bộ Chính trị (khóa XI), Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác, phòng chống tội phạm trong tình hình mới”*.
5. Ban soạn thảo luật, sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự (2009), *“ Báo cáo kết quả tổng kết 8 năm thi hành Bộ luật Hình sự”*, Hà Nội
6. Trần Văn Biên, Đinh Thế Hưng (2017) *“Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi 2017”*, Nxb Thế Giới.
7. Lê Cẩm (2005), *“Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự”*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
8. Lê Cẩm (1999), *“Lý luận cấu thành tội phạm trong khoa học luật Hình sự”*, Nxb Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
9. Lê Cẩm (2005), *“Định tội danh”*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Nguyễn Ngọc Hòa (2004), *“Chính sách xử lý tội phạm trong luật Hình sự Việt Nam”*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

11. Nguyễn Ngọc Hòa (2007), *“Bình luật khoa học Bộ luật Hình sự- Phần các tội phạm, Tập 1: Các tội xâm phạm nhân phẩm, sức khỏe, danh dự của con người”*, Nxb Tư pháp ,Hà Nội;
12. Nguyễn Ngọc Hòa, Lê Thị Sơn (2006), *“Tư điển pháp luật hình sự”*, Nxb Tư pháp, Hà Nội
13. Phùng Thế Hùng (2004), *“Tìm hiểu chính sách hình sự trong xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*, Tạp chí cảnh sát nhân dân số 3/2004.
14. Nguyễn Huy Hoà (2018), *“Mối liên hệ giữa chính sách pháp luật và ý thức pháp luật”*, Nxb Tạp chí dân chủ & Pháp luật.
15. Hoàng Thị Thanh Hà (2015), *“Các tội xâm hại tình dục theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam”*, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà Nội.
16. Liên Hợp Quốc (1966), *“Công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị và về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa.”*
17. Liên Hợp Quốc (1970), *“Công ước về nhân quyền”*.
18. Liên Hợp Quốc (1989), *“ Công ước về quyền trẻ em”*.
19. Dương Tuyết Miên(2007), *“Định tội danh và quyết định hình phạt”*, Nxb Lao Động- xã hội, Hà Nội;
20. Hoàng Thị Bích Ngọc (2016), *“ Các tội phạm tình dục theo quy định luật Hình sự Việt Nam và một số nước trên thế giới”*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.
21. Quốc hội: Nghị quyết số 111/2015/QH 13 ngày 27/11/2015 về ”Công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát

nhân dân, Tòa án nhân dân, và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo”.

22. Quốc Hội: *“Bộ luật Hình sự 1999”*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
23. Quốc Hội: *“Bộ luật Hình sự 2015”*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Quốc Hội: *“Hiến pháp 2013”*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Quốc Hội: *“Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em 2004”*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Đinh Văn Quế (2002) *“Bình luận khoa học Bộ luật hình sự, Phần các tội phạm, tập I (Bình luận chuyên sâu)”*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh.
27. Đinh Văn Quế (2004), *“Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999”*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh;
28. Hồ Sĩ Sơn (2007), *“Nguyên tắc nhân đạo trong Luật Hình sự Việt Nam”*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật. Hà Nội.
29. Đinh Dũng Sỹ (2008), *“Chính sách và mối quan hệ giữa chính sách với pháp luật trong hoạt động lập pháp”*, Văn phòng chính phủ.
30. Tòa án nhân dân tối cao: *Bảng tổng kết số 329/HS2 ngày 11 tháng 5 năm 1967.*
31. Tòa án nhân dân tối cao (2017), *“Báo cáo tổng kết của ngành Tòa án nhân dân”*.
32. Tòa án nhân dân tối cao (2017), *“Thống kê số liệu xét xử sơ thẩm từ 2012 - 2017”*.
33. Trường Đại học Luật Hà Nội (2000), *“Giáo trình luật hình sự Việt Nam”*, Nxb Công an nhân dân.
34. Trịnh Việt Tiến (2008), *“Khái niệm phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học”*, Tạp chí Khoa Đại Học Quốc Gia số 24.

35. Đào Trí Úc (2000), *“Luật hình sự Việt Nam”*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
36. Võ Khánh Vinh (2016), *“Chính sách xã hội”*, Tạp chí nhân lực khoa học xã hội số 05.
37. Võ Khánh Vinh (2016), *“Hình thức thực hiện chính sách pháp luật”*, Tạp chí nhân lực khoa học xã hội số 06.
38. Võ Khánh Vinh (2016), *“Chính sách xây dựng pháp luật - một chính sách pháp luật và một hình thức thực hiện chính sách pháp luật”*, Tạp chí nhân lực khoa học xã hội số 07.
39. Võ Khánh Vinh (2016), *“Các phương tiện của chính sách pháp luật”*, Tạp chí nhân lực khoa học xã hội số 03.
40. Võ Khánh Vinh (2014), *“Giáo trình luật hình sự Việt Nam”*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
41. Võ Khánh Vinh (2013), *“Lý luận chung về định tội danh”*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
42. Võ Khánh Vinh (2011), *“Xã hội học pháp luật- Những vấn đề cơ bản”*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
43. Võ Khánh Vinh (2011), *“Cơ chế đảm bảo và bảo vệ quyền con người”*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
44. Võ Khánh Vinh (1996), *“Quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam”*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
45. Viện khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp *“Bình luận khoa học Bộ Luật hình sự”*, Nxb Chính trị quốc gia.
46. Phùng Thế Vắc (2001), *“Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999”*, Nxb Công an nhân dân;